



TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

MÔN **TIẾNG ANH**

9

Năm 2024

TÀI LIỆU TẬP HUẤN SỬ DỤNG
SÁCH GIÁO KHOA

TIẾNG ANH 9
EXPLORE
ENGLISH

BỘ SÁCH CẢNH ĐIỀU



Mục lục

PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	2
1. Mục tiêu biên soạn	2
2. Triết lý và hướng tiếp cận phát triển tài liệu.....	2
3. Khái niệm và nguyên tắc.....	4
4. Yêu cầu cần đạt	7
5. Giới thiệu về bộ SGK Tiếng Anh 9 – EXPLORE ENGLISH	9
6. Các nguồn tài liệu hỗ trợ giảng dạy.....	21
PHẦN II: HƯỚNG DẪN SOẠN KẾ HOẠCH BÀI HỌC	33
1. Định hướng về phương pháp giáo dục	33
2. Hướng dẫn chung	34
3. Một số kế hoạch bài học gợi ý	43
Phần III: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	80
1. Định hướng về đánh giá kết quả giáo dục	80
2. Gợi ý bài kiểm tra, đánh giá với Tiếng Anh 9 – EXPLORE ENGLISH.....	81





Chào mừng Quý thầy cô đến với Bộ sách Tiếng Anh 9 – Explore English!

Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) và National Geographic Learning, một bộ phận của nhà xuất bản Cengage là đối tác độc quyền của Hiệp hội địa lý Hoa Kỳ - National Geographic trong mảng sách dạy và học tiếng Anh (ELT), đã phối hợp biên soạn, hiệu chỉnh và cho ra mắt bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** đáp ứng yêu cầu của Chương trình môn tiếng Anh thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

Sách giáo khoa (SGK) **Tiếng Anh 9 – Explore English** (thuộc bộ sách Cánh Diều) đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024 - 2025 tại **Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT** ký ngày 18/12/2023.

Bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** là tiếp nối của bộ sách *Tiếng Anh 8 – Explore English*. Bộ sách có tham khảo và sử dụng các nguồn học liệu tiên tiến của nước ngoài, là sản phẩm chất lượng của tập thể tác giả do Thạc sĩ Lê Nguyễn Như Anh làm chủ biên và sự tham vấn chuyên môn của một số chuyên gia nổi tiếng thế giới về giảng dạy tiếng Anh.

Chúng tôi rất vui mừng chào đón Quý thầy cô trong hành trình đầy thú vị này, nơi chúng ta làm việc cùng nhau để mang cuộc sống vào bài học và đưa bài học vào cuộc sống.



PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Mục tiêu biên soạn

Bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** được thiết kế nhằm đáp ứng các mục tiêu và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông quốc gia năm 2018, được phát triển với sự hợp tác giữa các tác giả Việt Nam và quốc tế, giúp học sinh sử dụng tiếng Anh để nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật và hiểu biết về văn hóa, trao đổi thông tin, tăng cường hiểu biết giữa người với người, phát triển khả năng cá nhân.

Mục tiêu của chúng tôi là ***“Đem thế giới vào lớp học và đem lớp học ra ngoài cuộc sống”*** nhằm sử dụng nội dung giảng dạy xoay quanh thế giới thực thông qua việc giảng dạy tiếng Anh giúp các em khám phá và trải nghiệm thế giới, đồng thời chuẩn bị cho các em những kỹ năng của thế kỷ 21, nâng cao năng lực sử dụng nghệ thông tin, biết yêu thương, trân trọng và góp một phần nhỏ vào việc bảo vệ hành tinh xanh.

2. Triết lý và hướng tiếp cận phát triển tài liệu

Một người học có động lực sẽ là một người học thành công, và bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** được thiết kế để thúc đẩy động lực đó cho học sinh, làm cho việc học tập có thể trở nên thú vị, đầy cảm hứng và đem lại những đổi thay tích cực. Thông qua bộ sách, đội ngũ tác giả trong và ngoài nước mong muốn học sinh được trải nghiệm cảm giác phấn khích và hứng khởi mà các nhà thám hiểm, nhà khoa học, nhà văn và nhiếp ảnh gia của National Geographic đang trải nghiệm trong công việc của họ trên toàn thế giới. Những câu chuyện có thật từ National Geographic không chỉ tăng cường kiến thức cho học sinh về thế giới và mọi thứ bao gồm trong đó, mà còn giúp thu hút và truyền cảm hứng cho người học với những khám phá tiên tiến, những nỗ lực bảo tồn và những câu chuyện hấp dẫn trong công cuộc khám phá toàn cầu. Bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** được minh họa bằng những bức ảnh, hình minh họa và video sống động của



National Geographic sẽ mang cả thế giới vào lớp học và mang lớp học ra ngoài cuộc sống.

Bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** mang sứ mệnh to lớn đối với các thế hệ tương lai trong việc trau dồi cho các em những kỹ năng giáo dục vững chắc và giúp các em nhận thức về vai trò của mình như là người chăm sóc cho cả hành tinh. Các chương trình học tập được xây dựng giúp học sinh và giáo viên không những đạt được thành công cá nhân mà còn trở thành những công dân có trách nhiệm trong thế kỷ 21.

Các nhà giáo dục trên toàn thế giới nhận ra rằng bản năng tò mò của người học là một yếu tố có thể khai thác để phát triển một loạt các kỹ năng khác bên cạnh việc phát triển tiếng Anh. Giáo viên và học sinh cần được cung cấp tài liệu giảng dạy và học tập có sự kết hợp cân bằng giữa những nội dung giàu trí tưởng tượng và sự tò mò tự nhiên của người học đối với thế giới thực. Để đạt được mục tiêu này, bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** được thiết kế với những đặc điểm nhất định.

Tài liệu học tập cần phải thú vị với học sinh, chứa đựng bên trong nhiều điều bất ngờ nhằm nâng tầm tri thức cho học sinh trong các lĩnh vực học tập bằng nhiều phương thức khác nhau. Tài liệu học vừa là một tấm gương phản ánh thế giới riêng của mỗi học sinh, vừa là một cánh cửa đưa học sinh đến các thế giới khác. Các tài liệu thú vị thu hút sự tò mò tự nhiên của người học và phát triển kỹ năng tư duy của người học. Từ đó, người học có thể phát triển các kỹ năng cần thiết nhằm áp dụng vào đời sống thực tiễn. Các tài liệu dạy và học tiếng Anh thú vị có hai đặc điểm: chúng phải thực tế và có liên quan đến cuộc sống của học sinh.

Trong một thế giới mà kiến thức và việc sử dụng kiến thức là rất quan trọng để đạt được thành công, các nhà giáo dục cần phải cung cấp tài liệu học tập có tính thực tế. Những tài liệu này có thể viết về con người thật, địa điểm thật, cuộc sống và văn hóa thật, và kể những câu chuyện có thật. Chúng nên chứa đựng thông tin thật, và đưa thế giới thật vào trong lớp học. Các tài liệu thực tế có liên quan sẽ có ý nghĩa hơn đối với người học. Những vấn đề thực tiễn luôn nhận được phản hồi từ người học, góp phần tạo ra những quan điểm và sự quan tâm mạnh mẽ hơn. Điều này sẽ giúp nâng cao



các kỹ năng và khả năng sử dụng ngôn ngữ. Chúng có thể là những câu chuyện có ý nghĩa về những thành tựu của những con người thực, hoặc những câu chuyện về các sự kiện hoặc khám phá đã thay đổi thế giới.

Đặc điểm thứ hai của các tài liệu học tập là chúng nên có tính liên quan. Chúng cần chứa các ý tưởng, khái niệm và thông tin mà người học có thể hiểu được trong bối cảnh cuộc sống và kinh nghiệm của mình. Chúng cần phải tạo ra sự kết nối với cảm xúc người học.

Mục tiêu của bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** là tạo sự khác biệt trong nền giáo dục ở khắp mọi nơi, chúng tôi mong muốn đóng góp vào việc giáo dục và truyền cảm hứng cho các thế hệ lãnh đạo và người ra quyết định trong tương lai. Nhiệm vụ của chúng tôi là đưa thế giới thực vào lớp học thông qua việc dạy và học tiếng Anh.

3. Khái niệm và nguyên tắc

Bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** phản ánh các khái niệm và nguyên tắc căn bản trong việc dạy và học tiếng Anh cho lứa tuổi thiếu niên:

- **Tiếng Anh cho giao tiếp quốc tế**

Nguyên tắc chính của **Tiếng Anh 9 – Explore English** là sự nhận thức về việc chúng ta đang sống trong một thế giới toàn cầu hóa, và tiếng Anh nhanh chóng trở thành ngôn ngữ chung, là cầu nối giữa người dùng tiếng Anh như tiếng bản xứ và “những người không dùng tiếng Anh như ngôn ngữ mẹ đẻ”. Khác với quan niệm thông thường xem người học tiếng Anh như học sinh “nước ngoài” học tiếng Anh để giao tiếp và học hỏi về văn hóa của “người bản xứ”, **Tiếng Anh 9 – Explore English** giúp học sinh trở thành những người giao tiếp tiếng Anh hiệu quả trong thế giới mà tiếng Anh là một phương tiện thông dụng để giao tiếp quốc tế.

- **Truyền cảm hứng để mọi người quan tâm tới Hành tinh**

“Truyền cảm hứng để mọi người quan tâm tới hành tinh” là triết lý của National Geographic đang được lan tỏa tới ngày một nhiều trong giới trẻ, không chỉ bởi nó là một sứ mệnh về môi trường, mà nó còn là một quan điểm mang tầm quốc tế. Bộ sách khuyến khích việc học sinh đưa ra những



ý tưởng như một công dân toàn cầu thực thụ, nỗ lực tìm hiểu con người của tất cả các nền văn hóa, học hỏi những vấn đề toàn cầu và những sự kiện ảnh hưởng đến tất cả mọi người, bao gồm sự khám phá về lịch sử, phát triển khoa học, sự lành mạnh của môi trường sống và những cư dân của hành tinh xanh.

- **Nội dung về thế giới thực**

Tiếng Anh 9 – Explore English sử dụng nội dung từ nguồn tài nguyên phong phú của National Geographic, bao gồm nhiều hình ảnh và video chân thực về thế giới thực tiễn, đóng góp vào việc tạo động lực, so sánh, chiêm nghiệm và hình thành ý thức tôn trọng sự khác biệt của học sinh. Những nội dung đầy hứng thú trong loạt bài của bộ sách sẽ thúc đẩy học sinh vận dụng kiến thức ngôn ngữ để chia sẻ về bản thân và cuộc sống trong ngữ cảnh rộng hơn.

- **Phát triển năng lực công nghệ thông tin**

Học sinh ngày nay thông thạo về mặt công nghệ hơn bất kỳ thế hệ nào trước đó và thế giới thông tin được truyền tải qua nhiều phương thức ngày càng đa dạng. **Tiếng Anh 9 – Explore English** kết hợp nhiều hình thức văn bản khác nhau như video, hình ảnh, hình minh họa và các ngữ liệu nghe để tạo cơ hội cho học sinh trong

độ tuổi thanh thiếu niên khám phá tầm ảnh hưởng của các phương tiện thông tin và công nghệ đối với cuộc sống của các em. Việc này sẽ góp phần giúp các em thành công hơn trong những khía cạnh khác nhau của cuộc sống.

- **Dạy và học đối với thanh thiếu niên**

Tiếng Anh 9 – Explore English phản ánh các khái niệm và nguyên tắc căn bản trong việc dạy và học tiếng Anh dành cho học sinh ở độ tuổi vị thành niên. Học tập là quá trình kiến tạo ý nghĩa. Các em là những người học tích cực, luôn cố gắng để hiểu về thế giới của mình thông qua các tương tác trong môi trường cá nhân, xã hội và học thuật. Tất cả những người học tiếng Anh, đặc biệt là trẻ vị thành niên, cần rất nhiều cơ hội để đặt câu hỏi và giao



tiếp về các chủ đề mà các em quan tâm, ở mức độ phù hợp với giai đoạn phát triển cảm xúc, xã hội, và trí tuệ của lứa tuổi này. Sự giúp đỡ từ những người hiểu biết (giáo viên, người lớn và bạn bè) sẽ rất có ích để các em nắm bắt và kết hợp thành công những thông tin mới.

- **Ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp**

Tiếng Anh 9 – Explore English áp dụng cách tiếp cận quen thuộc trong dạy ngữ pháp, cấu trúc đơn giản sẽ được trình bày ở những cấp độ thấp, sau đó tăng dần độ phức tạp ở những cấp độ cao hơn. Nội dung về thế giới thực được sử dụng như một nền tảng để qua đó giới thiệu ngôn ngữ mà học sinh cần có để trở thành một người giao tiếp tiếng Anh hiệu quả.

Tương tự như dạy kiến thức về ngữ pháp, **Tiếng Anh 9 – Explore English** dạy từ vựng có tần suất cao trong giai đoạn đầu của chương trình học. Những từ có tần suất thấp hơn chỉ xuất hiện ở các cấp độ cao hơn. Theo cách này, những từ chuyên dụng hơn được dần dần giới thiệu để học sinh có thể phát triển sự hiểu biết đầy đủ về ý nghĩa của từ, cũng như có thể trò chuyện về những đề tài trong thực tiễn cuộc sống và những vấn đề được giới thiệu trong sách. Những từ vựng chính sẽ được ôn tập một cách có hệ thống trong suốt các bài học của bộ sách.

- **Các kỹ năng thế kỷ 21**

Trẻ vị thành niên luôn tích cực khám phá bản sắc riêng của mình và “vật lộn” với những ý tưởng trong cuộc sống hằng ngày. **Tiếng Anh 9 – Explore English** khuyến khích các em đánh giá mức độ hiệu quả của việc học của bản thân sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống hiện tại hoặc trong tương lai và vai trò của các em trên thế giới khi là một người trưởng thành. **Tiếng Anh 9 – Explore English** thử thách thanh thiếu niên nghĩ về vị trí của mình trong cộng đồng, tại đất nước mình nói riêng và cả thế giới nói chung. Bằng cách giải quyết các vấn đề có tầm quan trọng ở mức độ địa phương và toàn cầu, **Tiếng Anh 9 – Explore English** thúc đẩy học sinh sử dụng các kỹ năng thế kỷ 21 như giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và các kỹ năng tư duy ở bậc cao hơn.



4. Yêu cầu cần đạt

4.1 Chủ điểm: Học sinh được làm quen với hệ thống chủ điểm gợi ý của *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh*, giúp đáp ứng nhu cầu, mối quan tâm, hứng thú của học sinh cũng như yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cần thiết cho người học. Các chủ điểm gợi ý như sau:

- Cộng đồng của chúng ta
- Di sản của chúng ta
- Thế giới của chúng ta
- Tầm nhìn tương lai

4.2 Chủ đề: Hệ thống chủ đề được xây dựng trên cơ sở các chủ điểm. Các chủ điểm và chủ đề có mối liên quan chặt chẽ với nhau, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và môi trường sinh hoạt, học tập của học sinh. Các chủ đề được lựa chọn theo hướng mở, phù hợp với các giá trị văn hoá, xã hội của Việt Nam, đảm bảo tính hội nhập quốc tế và phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực giao tiếp quy định cho mỗi cấp học. Các chủ đề gợi ý trong Chương trình gồm:

- Môi trường sống
- Cuộc sống đô thị
- Việt Nam – xưa và nay
- Cuộc sống trong quá khứ
- Sống lành mạnh
- Kỳ quan thiên nhiên
- Du lịch
- Nghề nghiệp tương lai
- Tiếng Anh trên thế giới

4.3 Kỹ năng ngôn ngữ

a) Nghe

- Nghe hiểu các cụm từ, chỉ dẫn và cách diễn đạt đơn giản liên quan tới nhu cầu giao tiếp hằng ngày.



- Nghe hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết các đoạn hội thoại, độc thoại đơn giản khoảng 160–180 từ về các chủ đề trong Chương trình.
- Nghe hiểu và xác định được những ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày, các thông báo, bản tin, ... ngắn, rõ ràng và đơn giản.

b) Nói

- Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác âm, trọng âm, ngữ điệu, nhịp điệu các cụm từ và câu.
- Tham gia các hội thoại ngắn, đơn giản về những vấn đề quen thuộc liên quan đến công việc và cuộc sống hằng ngày.
- Trình bày ngắn gọn, có chuẩn bị trước các dự án về các chủ đề quen thuộc; nêu lý do và giải thích ngắn gọn về quan điểm cá nhân.
- Trao đổi ý kiến, thông tin về những chủ đề quen thuộc bằng các diễn ngôn đơn giản.

c) Đọc

- Đọc hiểu các văn bản khoảng 180–200 từ về các chủ đề quen thuộc và cụ thể, có thể sử dụng những từ thường gặp trong đời sống hằng ngày.
- Đọc hiểu và xác định thông tin cụ thể trong các văn bản liên quan đến các chủ đề về đời sống hằng ngày như quảng cáo, biển báo, thông báo, ... các bài báo ngắn mô tả sự kiện.
- Đọc hiểu và đoán nghĩa của từ mới dựa vào văn cảnh và suy luận, nhận biết tổ chức của đoạn văn ngắn, đơn giản.

d) Viết

- Viết (có hướng dẫn) một đoạn văn ngắn khoảng 100–120 từ về gia đình; viết thư cá nhân, tin nhắn ngắn, đơn giản liên quan các vấn đề thuộc lĩnh vực quan tâm.
- Viết tóm tắt thông tin, viết những đoạn văn theo lối đơn giản, sử dụng cách hành văn và trình tự như trong văn bản gốc.



4.4 Kiến thức ngôn ngữ

a) Ngữ âm: Nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu.

b) Từ vựng: Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 9.

c) Ngữ pháp:

- Thì quá khứ tiếp diễn (củng cố và mở rộng)
- Thì quá khứ đơn với *wish*
- Động từ tình thái với *if*
- Động từ tình thái
- Cụm động từ
- Cấu trúc *Suggest* + danh động từ (*V-ing*)
- Danh động từ (*V-ing*) đi sau một số động từ: *like, dislike, love, enjoy, hate, ...*
- Động từ nguyên thể (verb + *to* infinitive)
- Từ để hỏi trước động từ nguyên thể có *to*
- Câu tường thuật
- Mệnh đề phụ chỉ nguyên nhân, kết quả, nhượng bộ
- Đại từ quan hệ
- Mệnh đề quan hệ (mệnh đề xác định và không xác định)
- Tính từ so sánh

5. Giới thiệu về bộ SGK Tiếng Anh 9 – EXPLORE ENGLISH

5.1. Cấu trúc sách

Sách được chia thành 12 đơn vị bài học với 12 chủ đề và 2 bài ôn tập.

- Mỗi bài ôn tập là một board game, giúp học sinh củng cố các kiến thức đã học theo một cách vui nhộn
- Cấu trúc các bài học giúp học sinh phát triển về các kĩ năng nghe - nói - đọc - viết.
- Từ vựng, ngữ âm, và ngữ pháp được lựa chọn phù hợp với chương trình lớp 9 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



5.2. Cấu trúc bài học

Mỗi đơn vị bài học trong sách giáo khoa (SGK) **Tiếng Anh 9 – Explore English** được thiết kế gồm các bài học như sau:

(1) **Preview – Phần mở đầu:** Phần này được mở đầu bằng một bức ảnh thật, phản ánh thế giới thật. Những bức ảnh này có nội dung về những con người thật, địa danh thật, với những câu chuyện có thật, dẫn nhập vào chủ đề của bài học, giúp các em có tư duy phản biện, khuyến khích giao tiếp, sử dụng tiếng Anh. Bài **Preview** cũng bao gồm các hoạt động giúp ôn tập từ vựng của bài trước, ôn luyện kĩ năng **Nghe** và **Nói** cho học sinh thông qua các hoạt động thảo luận liên quan tới chủ đề của bài học.

6

LOOK AT THAT
NARWHAL!



A narwhal, which is a type of whale, is sometimes known as the "unicorn of the sea."

UNIT GOALS

By the end of this unit, you will be able to:

- talk about marine animals;
- use relative clauses and reported speech;
- use intonation in relative clauses.

Preview

A 12-10 Listen. Write the ocean(s) each animal lives in: Atlantic (At), Pacific (P), Indian (I), Arctic (Ar), or Southern (S).

1. dugong _____ 2. king crab _____ 3. narwhal _____

4. penguin _____ 5. seahorse _____

B 12-10 Listen again. Complete the sentences.

feathers flippers shells tail tusk

1. The dugong uses its _____ to swim.

2. King crabs, which can have blue, red, or gold _____, are caught for food.

3. The narwhal, which has a long, straight _____, is a type of whale.

4. Penguins, which have short, dense _____, are highly adapted for life in the Antarctic.

5. The seahorse, which is a type of fish, uses its _____ to move forward.

C Talk with a partner. Describe an interesting sea creature you know.

The octopus can lose one of its arms when escaping from danger. It regrows its arm later.

Male seahorses give birth and care for their young.



(2) Language Focus – Kiến thức ngôn ngữ: Phần này giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, và các từ/cụm từ thường xuất hiện trong giao tiếp thực tế hàng ngày thông qua một truyện tranh gồm 4 bức tranh ghép với nhau, có nội dung hài hước và vui nhộn, giúp giới thiệu ngôn ngữ cần học trong ngữ cảnh rõ ràng. Học sinh sẽ nghe và đọc truyện, sau đó đóng vai các nhân vật trong truyện và thay thế các từ vựng trong đoạn hội thoại (bằng những từ thay thế gợi ý có màu xanh), để tự tạo ra hội thoại của riêng mình. Trong phần này có mục **Real English** được tô đậm, giúp học sinh nắm được ngôn ngữ tiếng Anh xác thực, thường được sử dụng trong đời sống thực tế hàng ngày. Bảng tóm tắt kiến thức ngôn ngữ được trình bày dưới dạng các ví dụ minh họa, có tô đậm các chủ điểm cần chú ý, giúp học sinh dễ dàng nắm được các kiến thức ngôn ngữ quan trọng của bài học. Phần luyện tập kiến thức ngôn ngữ được thiết kế với nhiều hoạt động đa dạng, giúp học sinh củng cố ngay các kiến thức đã học trong ngữ cảnh và hoạt động giao tiếp cuối bài giúp học sinh có cơ hội vận dụng các kiến thức mới vào hoạt động sản sinh ngôn ngữ.

Language Focus

A **2-11** Listen and read. Then repeat the conversation and replace the words in blue.

REAL ENGLISH You're telling me...

B Practice with a partner. Replace any words to make your own conversation.

The comic strip consists of four panels. Panel 1: A boy and a girl are on a beach. The boy says, 'Look! That shell is moving!' and the girl replies, 'Oh, that's a hermit crab. They're really common here.' Panel 2: The boy is looking at a shell and says, 'I've never seen one before.' The girl replies, 'Its shell, which is for protection, is an abandoned seashell.' Panel 3: The boy asks, 'Really? Do they live in the same shell all their lives?' and the girl replies, 'No, they change shells. It's incredible to watch.' Panel 4: The boy says, 'If they don't like their new shell, they go back to the old one.' The girl replies, 'So, you're telling me they want the most fashionable shell-ter!'

2-12

GIVING INFORMATION ABOUT THINGS AND PEOPLE (P. 158)	GIVING EXTRA INFORMATION ABOUT THINGS AND PEOPLE (P. 158)	REPORTING FACTS
The narwhal which/that was saved by the coastal residents last week has been released back to the sea.	The narwhal, which is a type of whale , has a long, straight tusk.	The dugong is a kind of mammal. My teacher said the dugong is/was a kind of mammal.
The aquarium which used to be a theater 300 years ago was one of the largest aquariums in the city.	Last weekend we went to the aquarium, which now has a collection of seahorses .	REPORTING EVENTS I will visit the national park to see exotic birds. Jane said she would visit the national park to see exotic birds.
The tour guide who helped me find an awesome souvenir shop during my trip in Thailand should receive a five-star rating.	If you have questions, ask the tour guide, who is an expert on ocean conservation .	REPORTING QUESTIONS Where do narwhals live ? Dom asked me where narwhals lived . Do you like seahorses? My cousin asked me if I liked seahorses.
		REPORTING REQUESTS AND ORDERS She said , "Please help me." She asked me to help her. My mom said , "Don't worry !" My mom told me not to worry .

60 Unit 6

C **2-13** Complete the sentences. Write the letters of the phrases in the box. Then listen and check your answers.

- a. who use them to fertilize fields and weave furniture
b. which have several different leaf shapes
c. which are often called "ecosystem engineers"
d. that grow in marine environments

Seagrasses are the only flowering plants (1) _____. There are over 70 species of seagrasses, (2) _____. For example, some have long spaghetti-like leaves while others have leaves that look like ribbons. Seagrasses, (3) _____, are essential parts of our coastal environments because they clean the surrounding water and help take carbon dioxide out of the atmosphere. They also provide shelter and food for many sea creatures, including small fish and seahorses. Seagrasses also bring benefits to humans, (4) _____. However, many seagrass meadows have been lost because of pollution and human activities. Work is ongoing around the world to restore these important ecosystems.

D Change the sentences into reported speech.

- The main cause of water pollution is human activities.
My teacher said that the main cause of water pollution is human activities.
- Protect coral reefs because they are an important habitat for millions of animals.
He told me _____.
- Pollution in these rivers is harming aquatic life.
She said _____.
- Titanic is now an underwater habitat for marine life.
Many people say that _____.
- Alice wants to write a research paper on rain forests.
My friend said _____.

E Play a chain game. Work in a group of three. At each turn, add more information to the sentence using *which* or *who*.

Jun is from Seoul.

Jun, who is our classmate, is from Seoul.



Unit 6 61



(3) The Real World – Thế giới thật: Phần này giới thiệu với học sinh những kiến thức chung về thế giới thông qua các nội dung về thế giới thật từ Tổ chức National Geographic. Các nhà thám hiểm của National Geographic sẽ đưa tới một thế giới thật với những câu chuyện có thật về các trải nghiệm, khám phá, nghiên cứu và thí nghiệm mới mẻ nhất, thông qua đó phát triển kỹ năng giao tiếp cho người học. Trong phần này, học sinh nghe các nội dung của bài học và thực hiện các hoạt động kiểm tra khả năng nghe hiểu. Cuối bài học, học sinh thực hiện một hoạt động thảo luận để phát triển tư duy sâu hơn về chủ đề.

The Real World

Marine Inspirations

Sometimes, we can get inspiration from nature. People study birds, for example, to learn more about flight. By studying plants and animals—how they live or move—we might be able to find creative ways to build things.

A 13.2-14 Listen. Complete the sentences with one word.

1. Mercedes-Benz Bionic Car is modeled on the shape of the yellow _____.
2. The large front area of the car allows it to drive more smoothly in the _____.
3. The Seabreacher is a kind of _____ vehicle that copies the way marine animals swim.
4. The body of the Seabreacher is made with _____ material to survive rough seas.

B 13.2-15 Listen again. Check (✓) the features that each car has.

	FITS MORE THAN 2 PEOPLE	FITS UP TO 2 PEOPLE	HAS A SIMILAR SHAPE TO MARINE ANIMALS	CAN TRAVEL UP TO 190 KM/H	HAS DIFFERENT MODELS
Bionic Car					
Seabreacher					

Discussion. Which animals do you think we can study so that we can copy their features? How can we use their features to design things?

62 Unit 6

Pronunciation
Intonation in relative clauses

A 13.2-16 Listen and repeat.

1. Maria, who is the director of this aquarium, is very interested in marine conservation.
2. Ostriches, which can live for more than 40 years, are the largest birds on Earth.

B 13.2-18 Look at the sentences below. Add commas where necessary. Then listen and check your answers.

1. Saltwater crocodiles which are very dangerous are the largest living reptiles.
2. Cynthia who is one of my best friends visits us every summer.
3. These seal pups which are three weeks old were washed away by a storm.
4. Tom who has been studying coral reefs is giving a presentation on them next week.
5. Sea otters which live in the Pacific Ocean are very playful animals.

C Work with a partner. Take turns to read the sentences in B.

DO YOU KNOW?



Some species of _____ mate for life.

- a. sea otter
- b. albatross
- c. hermit crab

Communication

Play a guessing game. Work in a group. **Group A:** Turn to page 136. **Group B:** Turn to page 138. Follow the instructions on the page.

This animal, which has a life span of about 23 years, lives in the Pacific Ocean.

Is it a whale shark?

No, sorry. Here's another clue. It eats for three hours a day to stay warm.



Unit 6 63

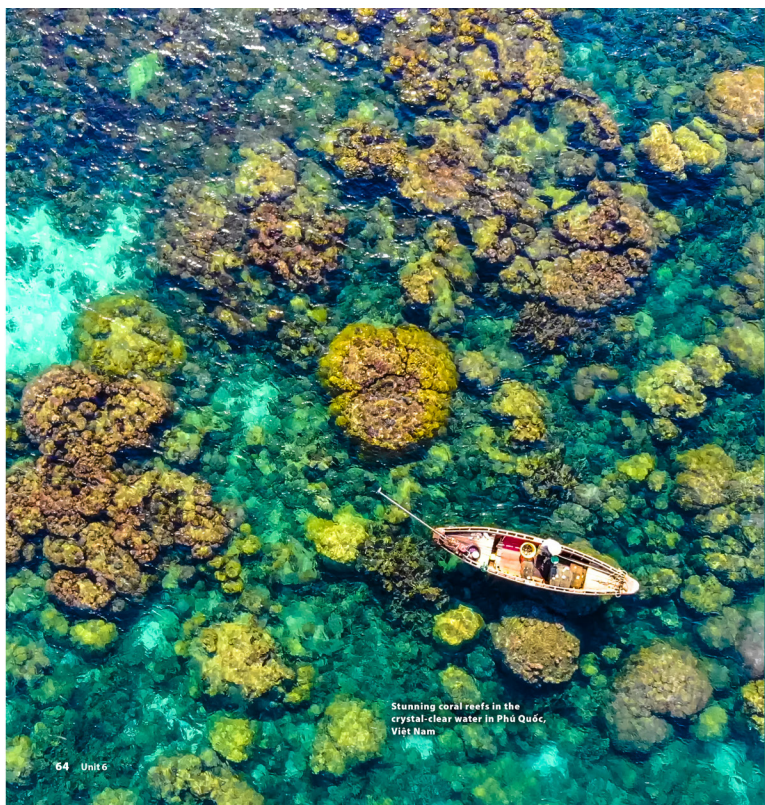
(4) Pronunciation – Ngữ âm: Phần này giúp tăng cường sự tự tin cho học sinh thông qua các hoạt động nghe, nhận diện và nhắc lại những gì đã nghe. Các dạng ngôn ngữ nói trong tiếng Anh được giới thiệu. Nội dung của phần ngữ âm được lựa chọn theo chủ đề và ngôn ngữ mục tiêu của bài học tương ứng, và theo các nội dung cụ thể từ chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh. Bên cạnh đó, nội dung Do you know? cũng cung cấp cho học sinh các kiến thức văn hoá thú vị liên quan đến chủ đề bài học.

(5) Communication – Giao tiếp: Đây là bài học giao tiếp chính trong mỗi đơn vị bài học. Các hoạt động theo cặp và theo nhóm giúp học sinh sử



dụng ngôn ngữ đã học trong bài thông qua các hoạt động nói. Phần này thường bao gồm các hoạt động như trò chơi, phiếu điều tra, đóng vai, và bảng khảo sát.

(6) Reading – Đọc hiểu: Bài đọc hiểu bao gồm các nội dung cuốn hút và độc đáo về thế giới thực, các hoạt động **đọc** được biên soạn theo tiến trình Trước (Pre) – Trong (While) – Sau (Post) khi đọc, giúp học sinh hình thành các kĩ năng đọc hiểu cần thiết theo đúng yêu cầu của chương trình môn học tiếng Anh. Phần tranh minh họa của bài đọc đủ lớn và nhiều chi tiết, được chọn lọc kỹ càng để giúp học sinh có thể sử dụng như một công cụ học tập hiệu quả. Mỗi bài đọc đều được thu âm lại để sử dụng thêm trong các trường hợp cần thiết.



Stunning coral reefs in the crystal-clear water in Phú Quốc, Việt Nam

Reading

- A Look at the title and the photo.** What do you think the advertisement is about?
- B Skim the advertisement.** Place the letters of the subheadings in the correct places.
- Eco-Friendly Activities
 - Educational Services
 - Guided Snorkeling and Diving
- C Talk with a partner.** What do you know about coral reefs? Do you think tours to explore coral reefs are interesting?

CITIES in the SEA

Welcome to Phú Quốc Island, a paradise of sun, sand, and stunning coral reefs! If you're a nature lover and eager to discover the wonders of marine life, our Coral Reef Tours are perfect for you.

- 5 Phú Quốc, which is in Kiên Giang, Việt Nam, is home to some of the most beautiful coral reefs in Southeast Asia. With crystal-clear waters and colorful marine creatures, it's a dream destination for snorkeling and diving enthusiasts.

What We Offer

- _____ : Join our experienced guides, who will take you on an unforgettable journey to explore the coral reefs and marine species that live in reef habitats.
- 10 _____ : We deeply care about the environment. All of our tours follow strict eco-friendly guidelines to protect the coral reefs and marine species. Email us if you want eco-friendly tours that are specially designed for your groups!
- 15 _____ : Join our "Coral Reef" presentations, which are available every Sunday, to learn about the importance of coral reefs and how to protect them. Participation is free of charge, but seats are limited. Fill in the form on our website to reserve your seats!

Pricing:

- 1–7 tourists: 310,000 VND/person
- 8–14 tourists: 280,000 VND/person
- More than 15 tourists: Contact us for the best price.

Contact us:

Email: support@phuquoccoral.vn
Website: www.phuquoccoral.vn

12-17: OPTIONAL AUDIO

Unit 6 65



(7) Unit project – Dự án: Chủ đề của bài dự án sẽ được nêu sau phần Reading Comprehension trong Sách học sinh, và phần hướng dẫn triển khai sẽ được nêu rõ trong Sách giáo viên. Mục đích của bài học Dự án nhằm mở rộng và cá nhân hóa ngôn ngữ được học trong bài.

(8) Writing – Viết: Trong phần này học sinh áp dụng những kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ đã học trong bài vào một loạt các hoạt động viết, như viết đoạn văn ngắn, viết thư, bưu thiếp, tin nhắn, hoặc ghi chép cá nhân ngắn, đơn giản. Học sinh được hướng dẫn cách dựng đoạn văn thông qua các hoạt động từ vựng và ngữ pháp, và dựa vào bài viết mẫu để tự viết các bài viết của mình.

Comprehension

A Answer the questions about Cities in the Sea.

- 1. main** The purpose of the article is to _____.
a. show how to protect coral reefs and marine species
b. explain why coral reefs are important for the environment
c. persuade readers to go on tours to explore coral reefs
- 2. locate** In line 11, a "habitat" is a place where _____.
a. people fish
b. animals or plants naturally live
c. there are few animals or plants
- 3. still** When are the "Coral Reef" presentations available?
a. every day
b. once a week
c. twice a week
- 4. refer** In line 18, the word "them" most probably refers to _____.
a. presentations
b. reefs
c. seats
- 5. know** Tourists can request tours that are specially designed for their groups by _____.
a. filling in online forms
b. sending an email
c. contacting the tour guide

IDIOM

If you think something is "fishy," you think it's _____.
a. suspicious
b. brilliant
c. comical

B Complete the word web. Use the words from the article.

Special notes about coral reef tours

- | | | |
|---|--|--|
| (1) _____ guides to support tourists during the whole journey | presentations about coral reefs and ways to _____ them so remember to _____ your seats | tours that are specifically _____ for groups |
|---|--|--|

C CRITICAL THINKING Talk with a partner. Why do you think it's important for tour groups to care about environmental protection? How can responsible tourism benefit both the environment and the local community?

Project

Work with a partner.
Make a report about a marine animal.

66 Unit 6

Instructions:

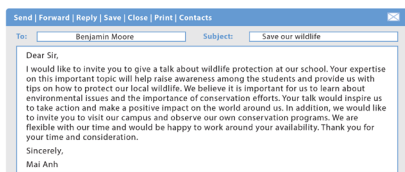
- You should work with a classmate on this project.
- Choose a marine animal and research it (size, weight, where the animal lives, diet, special features, etc.).
- Discuss your ideas with your partner and decide on the most important pieces of information.
- Write a report about the animal. You should find or draw a picture of it.
- In the next class, share your report with the whole class.

Writing

1 Rewrite the following sentences using appropriate relative clauses to add information.

- The kangaroo lives in Australia. It is a marsupial.
- The koala eats eucalyptus leaves. The leaves are toxic to other animals.
- The penguin is a flightless bird. It swims in the ocean.
- The meerkat is a small mammal. Its diet consists of insects and small animals.
- The hammerhead shark is a predatory fish. Researchers believe it may use its unusual head shape to detect prey.

2 Read the following email. Decide whether the statements are True (T) or False (F).



- The letter invites the recipient to talk about wildlife protection.
- The author believes that learning about environmental issues is crucial.
- The students are expected to take action and make a positive impact on the world around them.
- The school is unable to accommodate the speaker's schedule.
- The author concludes the letter with a note of appreciation.

3 Write a formal letter of 100–120 words. Invite a government official to come to your school and talk about a topic of your interest. Use the email in 2 as a model.

Unit 6 67

VIDEO

Saving Our Reefs

ABOUT THE VIDEO
Coral reefs are important habitats for many marine animals, and we should protect them.

BEFORE YOU WATCH

Check (✓) the words you think describe coral reefs.

- ☐ endangered ☐ a type of marine plant ☐ mainly found in deep water
☐ colorful ☐ sensitive to environmental changes

WHILE YOU WATCH

A Circle the correct answers.

- The reef's structure is formed by the (waste / outer skeletons) of the polyps.
- A bleaching event occurs when the water becomes too (warm / cold).
- Marine plants use carbon dioxide to (make food / breathe).

B Watch the video again. Number the sequence of events (1–5).

- Human activities increase the amount of carbon dioxide in oceans.
- Many species could become extinct as a result.
- Sea creatures that depend on the tiny animals die.
- The water becomes acidic.
- The shells and skeletons of tiny sea creatures are destroyed, and the creatures die.

AFTER YOU WATCH

Talk with a partner. Would you want to go diving to see coral reefs? In which areas in the world are coral reefs mainly found?

A scientist studying a coral reef



146 Video Unit 6

(9) Video (Optional) – Video (không bắt buộc): Mỗi bài học bao gồm một video liên quan tới chủ đề của bài và giáo viên có thể triển khai nếu có thời gian. Mục đích của phần này là giúp học sinh sử dụng lại những kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ đã học trong bài. Các bước trước – trong – sau



khi xem video giúp học sinh hiểu video và giúp giáo viên kiểm tra được mức độ hiểu của học sinh.

5.3. Nội dung

Bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** có nội dung bám sát với chương trình tiếng Anh lớp 9 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành. Nội dung của sách có thể tìm thấy ở phần Scope and Sequence, sách học sinh, cụ thể như sau:

SCOPE AND SEQUENCE											
Unit	Functions	Grammar	Vocabulary	Pronunciation	Read & Write	Unit	Functions	Grammar	Vocabulary	Pronunciation	Read & Write
Page 8 1 I Love Making Jewelry!	Talking about hobbies and interests. Real English: Tell me about it! Question words with to infinitive: Does he want to sing karaoke? Do you know how to play chess? Gerunds: She likes watching movies. I enjoy cooking. Does he like doing puzzles?	Verbs with to infinitive: She wants to play board game. They hate to do puzzles. Question words with to infinitive: Does he want to sing karaoke? Do you know how to play chess? Gerunds: She likes watching movies. I enjoy cooking. Does he like doing puzzles?	Hobbies and interests	Intonation in statements, questions, exclamations	Reading: By the Numbers Writing: Short paragraph	Page 70 7 It May Be the First Temple Ever Built.	Talking about possibilities Talking about phenomena and ancient civilizations Real English: Check this out!	Modals of probability: could, might, must, can't	Ancient civilizations and artifacts	The diphthong /aɪ/	Reading: A Slice of the Past Writing: Short paragraph
Page 18 2 How Long Have You Been Playing Cricket?	Identifying different sports Describing one's sports activities Real English: Give it a try. Present Perfect Progressive: She's been working hard. I've been playing badminton. Adverbs of time: lately, recently, since, for	Present Perfect Progressive: The children were playing in the park when it started raining. I was reading a comic book. Adverbs of time: lately, recently, since, for	Sports	Weak form of been: /ɪ/	Reading: North American Odyssey Writing: Biography	Page 80 8 It's Almost as Tall as the Shanghai Tower!	Talking about man-made wonders Real English: That's too bad. Comparative and superlative adjectives: It's too cloudy. She's old enough to drive. The Oasis of the Seas is just as tall as the Allianz of the Seas.	Comparative and superlative adjectives Other expressions: It's too cloudy. She's old enough to drive. The Oasis of the Seas is just as tall as the Allianz of the Seas.	Man-made structures and wonders	Emphatic stress	Reading: Sea/October Writing: Short paragraph
Page 28 3 You Could Ask for Advice.	Asking for and giving advice Real English: You know... Verbs with try: try telling, try asking Other expressions for giving advice: Why don't you...? If I were you...	Verbs with suggest: suggest joining, suggest letting Modals: should, could, would Verbs with try: try telling, try asking Other expressions for giving advice: Why don't you...? If I were you...	Problems and advice	Weak forms of should and could: /əd/	Reading: Vision of Hope Writing: Letter	Page 90 9 He's a Great Director, Isn't He?	Talking about movies, actors, and the movie industry Real English: Some here. Tag questions: Benedict Cumberbatch is such a great actor, isn't he? You haven't seen the new Star Wars movie, have you?	Tag questions: Benedict Cumberbatch is such a great actor, isn't he? You haven't seen the new Star Wars movie, have you?	Movie genres Evaluating movies	Intonation in tag questions	Reading: The Movie Industry Writing: Text message
Page 38 4 The Koala Was Taken to a Shelter.	Talking about animal rescue Real English: It's up to you. Passive voice without an agent: An injured animal was brought into the shelter yesterday. The cat was checked for any injuries. Is an injured animal given medicine?	Passive voice without an agent: An injured animal was brought into the shelter yesterday. The cat was checked for any injuries. Is an injured animal given medicine?	Wild animals Animal rescue	Intonation in a series	Reading: Working with Animals: Safety Tips Writing: Short paragraph	Page 100 10 I Wish I Could Be an Athlete!	Talking about wishes and hopes Real English: Do you mean...? Making wishes: I wish I could speak every language well. Second conditional: If you were rich, would you use the money to travel? Where would you go if you could go anywhere in the world?	Making wishes: I wish I could speak every language well. Second conditional: If you were rich, would you use the money to travel? Where would you go if you could go anywhere in the world?	Wishes	The diphthong /oʊ/	Reading: Making a Difference Writing: Blog post
Page 48 5 How Was It Formed?	Describing the formation of natural landscapes Real English: There it is. Passive voice with an agent: The beach is being washed away by the sea. The rock was broken apart by ice.	Passive voice with an agent: The beach is being washed away by the sea. The rock was broken apart by ice.	Natural formations	Contrastive stress	Reading: Caves of Secrets: Then and Now Writing: Short summary	Page 110 11 What Would You Do?	Discussing dilemmas Real English: What a relief! Language review (Present Perfect Progressive, Passive form, Modal verbs, Adverb clauses of cause and effect, Adverb clauses of concession)	Language review (Present Perfect Progressive, Passive form, Modal verbs, Adverb clauses of cause and effect, Adverb clauses of concession)	Moral dilemmas	Final /r/ or /d/ with initial /r/ and /d/	Reading: English in the World Writing: Short paragraph
Page 58 6 Look at That Narwhal!	Talking about the importance of conserving marine animals and their habitats Real English: You're telling me... Restrictive relative clauses: The narwhal which that was saved by the coastal residents last week has been released back to the sea. Non-restrictive relative clauses: The narwhal, which is a type of whale, has a long, straight tusk. Reported speech: My teacher said the dugong is/was a kind of mammal. Jane said he would visit the national park to see exotic birds.	Restrictive relative clauses: The narwhal which that was saved by the coastal residents last week has been released back to the sea. Non-restrictive relative clauses: The narwhal, which is a type of whale, has a long, straight tusk. Reported speech: My teacher said the dugong is/was a kind of mammal. Jane said he would visit the national park to see exotic birds.	Marine animals	Intonation in relative clauses	Reading: Cities in the Sea Writing: Formal letter	Page 120 12 You Should Eat More Fruit!	Talking about health and nutrition Real English: Any ideas? Language review (Gerunds, Relative clauses, Comparative and Superlative adjectives, Tag questions)	Language review (Gerunds, Relative clauses, Comparative and Superlative adjectives, Tag questions)	Health and nutrition	Consonant blends cr, ck, sk, and sp	Reading: Your Amazing Brain Writing: Action plan

5.3.1 Kiến thức ngôn ngữ

a) Ngữ âm: Giới thiệu cho học sinh các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, bán nguyên âm, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu câu cơ bản.

b) Từ vựng: Để học từ vựng thành công, cần phải đảm bảo cung cấp cho người học nghĩa (meaning), cấu trúc (form), và cách dùng (usage) của



từ. Vì lí do này, sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** cung cấp cho học sinh cơ hội tiếp xúc với từ mới thông qua việc học ngẫu nhiên (incidental learning), việc tiếp xúc với những từ chính được lặp đi lặp lại ở nhiều ngữ cảnh khác nhau, và việc khuyến khích học sinh sử dụng từ mới trong các hoạt động giao tiếp. Nội dung dạy học từ vựng bao gồm những từ thông dụng, được thể hiện trong ngôn ngữ nói và viết, bám sát các chủ điểm và chủ đề của sách. Lượng từ vựng chính, được dạy trực tiếp, của **Tiếng Anh 9 – Explore English** là 161 từ. (Theo yêu cầu của chương trình môn học là 800–1000 từ chia cho 4 lớp cấp trung học cơ sở.)

c) Ngữ pháp: Cung cấp đầy đủ các chủ điểm ngữ pháp theo quy định của chương trình. Mỗi cấu trúc ngữ pháp mới được giới thiệu trong phần Language Focus, thông qua một hội thoại có ngữ cảnh, giúp học sinh hiểu được nghĩa và cách dùng của cấu trúc ngữ pháp cần học. Sau đó phần cấu trúc được tóm tắt và làm nổi bật thông qua một bảng biểu ở phía dưới. Tiếp theo, học sinh luyện tập sử dụng cấu trúc trong một số hoạt động có sự hướng dẫn và kiểm soát từ giáo viên. Cuối cùng học sinh tự do áp dụng các cấu trúc ngữ pháp này trong những hoạt động giao tiếp mang tính cá nhân hóa.

5.3.2 Kỹ năng ngôn ngữ

Tiếng Anh 9 – Explore English cung cấp nhiều cơ hội cho học sinh phát triển cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách cân bằng và phù hợp với lứa tuổi, theo đúng yêu cầu của chương trình môn học dành cho học sinh trung học cơ sở. Các năng lực giao tiếp được lựa chọn theo hướng mở, có liên hệ chặt chẽ với các chủ điểm, chủ đề trong bài học.

a) Nghe: Kỹ năng nghe được lồng ghép vào trong từng phần khác nhau của bài học, cụ thể là phần Preview, Language Focus, The Real World, Pronunciation, Reading (dưới dạng audio tự chọn và không bắt buộc) và Video (bài học tự chọn).

b) Nói: Tương tự như kỹ năng nghe, kỹ năng nói cũng được tích hợp xuyên suốt các bài học, thể hiện ở các hoạt động trả lời câu hỏi, trò chơi, đóng vai, phiếu điều tra, hay bài tập dự án cuối mỗi bài học. Việc lồng ghép



kĩ năng nói như vậy nhằm mục đích giúp học sinh sử dụng ngữ âm, ngữ pháp, và từ vựng trong ngữ cảnh giao tiếp cụ thể. Ngoài ra, phần luyện nói cũng xuất hiện ở phần mở đầu các bài học/hoạt động, giúp học sinh khởi động trước khi vào bài.

c) Đọc: Các kĩ năng đọc được hình thành và phát triển thông qua các bài đọc trong sách. Các hoạt động trong từng bước *trước – trong – sau* khi đọc giúp học sinh phát triển kĩ năng đọc một cách hệ thống. Các kĩ năng được phát triển ở phần trước và trong khi đọc bao gồm xem/đọc trước, đọc lướt lấy ý chính, và đọc rà soát lấy chi tiết cụ thể. Sau khi đọc xong bài đọc, học sinh thực hiện các bài tập và hoạt động nhằm phát triển các kĩ năng như đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, hiểu từ trong ngữ cảnh, suy luận, phát triển tư duy phản biện v.v...

d) Viết: Phần này yêu cầu học sinh viết một bài viết ngắn gọn để thể hiện khả năng áp dụng những kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ mà các em đã học trong bài. Việc này giúp nâng cao năng lực giao tiếp của học sinh vì các em phải nhớ từ vựng và cấu trúc thì mới có thể viết được thành bài. Phần học viết cũng thể hiện tính giao tiếp và tính cá nhân hóa người học cao trong sách **Tiếng Anh 9 – Explore English**. Các dạng bài viết bao gồm viết (có hướng dẫn) một đoạn văn ngắn khoảng 100–120 từ về gia đình; viết thư cá nhân, tin nhắn ngắn, đơn giản liên quan các vấn đề thuộc lĩnh vực quan tâm. Viết tóm tắt thông tin, viết những đoạn văn theo lối đơn giản, sử dụng cách hành văn và trình tự như trong văn bản gốc.

5.3.3 Chủ đề, chủ điểm

Các chủ điểm và chủ đề được lựa chọn rất gần gũi, phù hợp với tâm sinh lí của học sinh, đáp ứng được các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Các hoạt động trong mỗi chủ đề đều rất đa dạng, giúp học sinh phát triển toàn diện, tạo sự hứng thú cho giáo viên và học sinh.



Unit	Chủ điểm	Chủ đề
1	Thế giới của chúng ta; Cuộc sống của chúng ta	Hoạt động trong thời gian rảnh rỗi; Cuộc sống đô thị
2	Thế giới của chúng ta	Lối sống lành mạnh
3	Cộng đồng của chúng ta; Thế giới của chúng ta	Cuộc sống đô thị; Môi trường sống; Đưa ra lời khuyên đơn giản
4	Cộng đồng của chúng ta; Tầm nhìn tương lai	Môi trường; Nghề nghiệp tương lai
5	Cộng đồng của chúng ta; Thế giới của chúng ta; Di sản của chúng ta	Cuộc sống trong quá khứ; Kỳ quan thiên nhiên; Việt Nam-xưa và nay
6	Thế giới của chúng ta; Cộng đồng của chúng ta	Môi trường sống; Cuộc sống đô thị; Du lịch
7	Di sản của chúng ta	Cuộc sống trong quá khứ
8	Cộng đồng của chúng ta; Thế giới của chúng ta;	Cuộc sống đô thị; Kỳ quan thiên nhiên; Nghề nghiệp tương lai
9	Cộng đồng của chúng ta	Cuộc sống đô thị
10	Tầm nhìn tương lai; Thế giới của chúng ta	Môi trường sống; Nghề nghiệp tương lai
11	Thế giới của chúng ta	Tiếng Anh trên thế giới; Cuộc sống đô thị
12	Thế giới của chúng ta	Lối sống lành mạnh

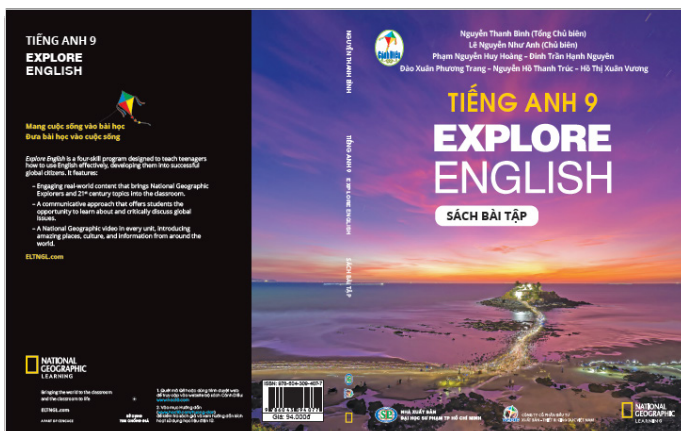
5.4. Sách Bài tập

Sách bài tập là một phương thức hiệu quả giúp học sinh củng cố và ôn tập kiến thức đã học trong Sách học sinh. Các dạng bài tập giúp ôn luyện từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, với đầy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết. Các hoạt động trong Sách bài tập **Tiếng Anh 9 – Explore English** được thiết kế đa dạng, phong phú giúp học sinh vừa tự luyện tập vừa nâng cao được kiến thức.



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VỀ BỘ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 - EXPLORE ENGLISH

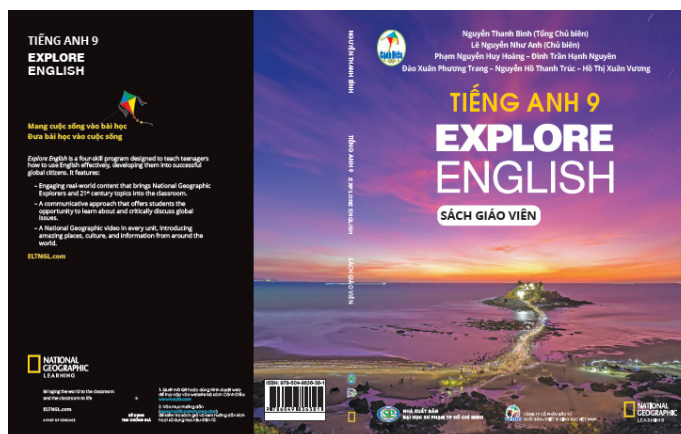
Ngoài ra, cuối sách bài tập có mã code để học sinh truy cập sách bài tập số hoá và làm các bài tập tương tác, thực hành các câu hỏi ôn luyện và đánh giá, các bài tập game hoá hấp dẫn.



5.5. Sách Giáo viên

Sách giáo viên (Explore English Teacher's Edition) của bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** cung cấp tất cả những gì cần thiết giúp giáo viên lập kế hoạch, giảng dạy và bổ sung các bài học một cách hiệu quả, bao gồm:

- Hướng tiếp cận và nguyên tắc biên soạn bộ sách
- Mô tả cấu trúc một đơn vị bài học
- Sử dụng hiệu quả sách giáo viên **Tiếng Anh 9 – Explore English**
- Giảng dạy bộ sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** hiệu quả
- Nội dung chương trình học
- Phân phối chương trình
- Hướng dẫn chi tiết từng bước lên lớp cho mỗi bài học trong sách
- Đáp án và lời thoại cho các bài nghe trong sách giáo khoa và sách bài tập.





Đối với mỗi đơn vị bài học, Sách giáo viên **Tiếng Anh 9 – Explore English** cung cấp tổng quan các mục tiêu của từng bài học và hướng dẫn chi tiết từng bước cách đạt được từng mục tiêu đó. Các bước của mỗi bài học đều tuân theo tiến trình một bài học để việc hướng dẫn trên lớp học đạt hiệu quả tối ưu. Các hoạt động gợi ý trong từng bài học mang tính giao tiếp cao, hướng tới việc lấy người học làm trọng tâm, phát huy năng lực của người học.

Phần **Topic (chủ đề)** đưa ra các gợi ý tự chọn cho giáo viên để chuẩn bị trước khi tới lớp. **Other useful Vocabulary (Từ vựng bổ sung)** liên quan tới chủ đề của đơn vị bài học và đặc biệt hữu ích cho học sinh khá giỏi cần được nâng cao.

Phần **Content Note (Lưu ý về nội dung)** đưa các chi tiết bổ sung thêm về nội dung đã được học, có thể chia sẻ thêm với học sinh để mở rộng kiến thức cho các em.

Phần **Teaching Note (Lưu ý về giảng dạy)** bao gồm các mẹo dành cho giáo viên trong việc quản lý và xây dựng hoạt động học tập trong lớp cũng như diễn giải các khái niệm có liên quan đến bài học cho học sinh.

Ngoài ra, sách giáo viên gợi ý 03 phương án triển khai cùng một hoạt động học tập, dựa theo năng lực người học, giúp cá nhân hóa hoạt động dạy học:

(1) **Support (Hỗ trợ)** phù hợp với những học sinh thấy bài học khó. Các hoạt động gợi ý được đưa ra nhằm giúp cho các hoạt động trở nên dễ thực hiện hơn với nhóm học sinh này. Phần này cung cấp các bước lên lớp bổ sung, để giúp học sinh học tốt hơn và thực hành ngôn ngữ nhiều hơn.

(2) **Challenge (Nâng cao)** đặc biệt phù hợp cho những học sinh thấy bài học dễ. Các hoạt động gợi ý được đưa ra nhằm mở rộng và nâng cao kiến thức và kĩ năng cho nhóm học sinh này.

(3) **Optional (Tự chọn)** gợi ý các hoạt động bổ trợ có thể được thực hiện trong Sách học sinh. Giáo viên có thể sử dụng những hoạt động này để cung cấp cho học sinh luyện tập bổ trợ trước khi chuyển sang bài tiếp theo hoặc khi giáo viên thấy học sinh học nhanh hơn so với tiến độ.



6. Các nguồn tài liệu hỗ trợ giảng dạy

SGK **Tiếng Anh 9 – Explore English** gồm một hệ thống các tài nguyên và tài liệu bổ trợ, giúp giáo viên và học sinh giảng dạy và học tập sáng tạo, linh hoạt, và hiệu quả, tùy theo điều kiện và bối cảnh giảng dạy khác nhau. Các nguồn tài liệu này có thể được tải về tại website: <https://hoc10.vn>

Website được bảo vệ bằng mật khẩu. Để tiếp cận với các tài nguyên trực tuyến trên website, học sinh có thể xem hướng dẫn trong sách để truy cập vào website.

Để truy cập các tài nguyên trực tuyến dành cho giáo viên, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi tại địa chỉ được ghi ở trang cuối của tài liệu hướng dẫn này.

The screenshot displays the Hoc10 website interface. At the top, there is a navigation bar with links: Mua sách, Giới thiệu, Tủ sách, Học liệu, Bài giảng, Để kiểm tra, Kịch hoạt sách, Hỗ trợ, Đăng ký, and Đăng nhập. Below this is a 'LỚP' (Class) dropdown menu with options from Lớp 1 to Lớp 12, with 'Lớp 9' selected. On the left, there is a sidebar with a search filter for 'Tiếng Anh' (English) under the 'Môn học' (Subject) section. The main content area is titled 'TIẾNG ANH LỚP 9' and features three sections: 'Sách giới thiệu' (Book introduction) with a book cover and a 'Xem ngay' (View now) button; 'Học liệu điện tử' (Digital learning materials) with a 'Xem thêm' (View more) button; and 'Giới thiệu SGK' (Textbook introduction) with three thumbnails: 'Video giới thiệu SGK Tiếng Anh 9', 'Giới thiệu SGK Tiếng Anh 9 (bản word)', and 'Giới thiệu SGK Tiếng Anh 9 (bản PPT)'. Each thumbnail has a download icon.



Các nguồn tài liệu hỗ trợ giảng dạy bao gồm:

6.1. Giáo án dành riêng cho Việt Nam

Nhằm hỗ trợ tốt hơn cho các giáo viên trong việc áp dụng bộ sách giáo khoa **Tiếng Anh 9 – Explore English**, National Geographic Learning đã hỗ trợ cung cấp giáo án chi tiết hoàn chỉnh cho từng bài học phù hợp tiến độ dạy học cũng như đáp ứng mục tiêu giảng dạy của tất cả các trường học tại Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

LESSON PLAN

Unit 1: I Love Making Jewelry!

(P. 9 + 10, Tiếng Anh 9 - Explore English)

Week ... Period ... / 70 Class: 9 ...	Date of preparing ... / ... / 202...	Date of teaching ... / ... / 202...
--	--	---

Lesson objectives:

At the end of the lesson, students will be able to:

- talk about their hobbies and interests.
- use verbs with gerund and to infinitive.

Lesson duration: 45 minutes

Materials: The materials should be altered depending on the condition of the classroom

- Projector or TV
- Whiteboard or Blackboard
- Markers or Chalks

6.2. Phân phối chương trình

Nhằm hỗ trợ các giáo viên giảng dạy bộ sách giáo khoa **Tiếng Anh 9 – Explore English**, National Geographic Learning có cung cấp bản phân bổ chương trình gợi ý phù hợp khung chương trình 3 tiết/tuần theo thời lượng 45 phút mỗi tiết học. Bản phân bổ chương trình đưa ra các hướng dẫn theo từng đơn vị tuần học tương ứng nội dung giảng dạy phù hợp để giúp giáo viên đảm bảo hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình học trong năm học.



Bảng phân bổ chương trình được đề xuất cho giáo viên lựa chọn chương trình dạy video hoặc không dạy video.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GỢI Ý 3 TIẾT/TUẦN (DẠY VIDEO)

Tiếng Anh 9 *Explore English* - Pacing Guide (with video lesson)

Week	Class Period	Duration	Unit	Section
Week 1	Class period 1	45 min	1	Preview + Language Focus (start)
Week 1	Class period 2	45 min	1	Language Focus (finish)
Week 1	Class period 3	45 min	1	The Real World
Week 2	Class period 4	45 min	1	Pronunciation + Communication
Week 2	Class period 5	45 min	1	Reading + Comprehension
Week 2	Class period 6	45 min	1	Writing
Week 3	Class period 7	45 min	1	Video + Video Worksheet
Week 3	Class period 8	45 min	1	End-of-unit project + Unit assessment
Week 3	Class period 9	45 min	2	Preview + Language Focus (start)
Week 4	Class period 10	45 min	2	Language Focus (finish)
Week 4	Class period 11	45 min	2	The Real World
Week 4	Class period 12	45 min	2	Pronunciation + Communication
Week 5	Class period 13	45 min	2	Reading + Comprehension
Week 5	Class period 14	45 min	2	Writing
Week 5	Class period 15	45 min	2	Video + Video Worksheet
Week 6	Class period 16	45 min	2	End-of-unit project + Unit assessment
Week 6	Class period 17	45 min	3	Preview + Language Focus (start)
Week 6	Class period 18	45 min	3	Language Focus (finish)
Week 7	Class period 19	45 min	3	The Real World
Week 7	Class period 20	45 min	3	Pronunciation + Communication
Week 7	Class period 21	45 min	3	Reading + Comprehension
Week 8	Class period 22	45 min	3	Writing
Week 8	Class period 23	45 min	3	Video + Video Worksheet
Week 8	Class period 24	45 min	3	End-of-unit project + Unit assessment
Week 9	Class period 25	45 min	1 st Review	<i>Review Units 1-3</i>
Week 9	Class period 26	45 min	Midterm test	<i>Midterm test on Units 1-3</i>
Week 9	Class period 27	45 min	4	Preview + Language Focus (start)



PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GỢI Ý 3 TIẾT/TUẦN (KHÔNG DẠY VIDEO)

Tiếng Anh 9 *Explore English* - Pacing Guide (without video lesson)

Week	Class Period	Duration	Unit	Section
Week 1	Class period 1	45 min	1	Preview + Language Focus (start)
Week 1	Class period 2	45 min	1	Language Focus (finish)
Week 1	Class period 3	45 min	1	The Real World
Week 2	Class period 4	45 min	1	Pronunciation + Communication
Week 2	Class period 5	45 min	1	Reading + Comprehension
Week 2	Class period 6	45 min	1	Writing
Week 3	Class period 7	45 min	1	End-of-unit project
Week 3	Class period 8	45 min	1	Unit assessment
Week 3	Class period 9	45 min	2	Preview + Language Focus (start)
Week 4	Class period 10	45 min	2	Language Focus (finish)
Week 4	Class period 11	45 min	2	The Real World
Week 4	Class period 12	45 min	2	Pronunciation + Communication
Week 5	Class period 13	45 min	2	Reading + Comprehension
Week 5	Class period 14	45 min	2	Writing
Week 5	Class period 15	45 min	2	End-of-unit project
Week 6	Class period 16	45 min	2	Unit assessment
Week 6	Class period 17	45 min	3	Preview + Language Focus (start)
Week 6	Class period 18	45 min	3	Language Focus (finish)
Week 7	Class period 19	45 min	3	The Real World
Week 7	Class period 20	45 min	3	Pronunciation + Communication
Week 7	Class period 21	45 min	3	Reading + Comprehension
Week 8	Class period 22	45 min	3	Writing
Week 8	Class period 23	45 min	3	End-of-unit project
Week 8	Class period 24	45 min	3	Unit assessment
Week 9	Class period 25	45 min	1 st Review	<i>Review Units 1-3</i>
Week 9	Class period 26	45 min	Midterm test	<i>Midterm test on Units 1-3</i>
Week 9	Class period 27	45 min	4	Preview + Language Focus (start)



6.3. Bài giảng trình chiếu gợi ý

Từng tiết học đã được soạn thành bài giảng, sử dụng tranh ảnh, audio từ bộ sách giáo khoa và đưa lên powerpoint thành bài giảng điện tử. Giáo viên có thể tải về và tùy chỉnh cho phù hợp với lớp học của mình.

A Listen to the conversations. Match the people (Jeff, Maria, Zac, and Wendy) to their hobbies. Write **J**, **M**, **Z**, or **W**.

making jewelry **M** building models **J** writing a blog **Z** baking **W**



6.4. Học liệu điện tử

Bao gồm sách phiên bản điện tử, các bài tập tương tác, các video minh họa, các câu hỏi ôn luyện và đánh giá, các bài tập game hoá hấp dẫn.

6 LOOK AT THAT NARWHAL!

Preview

1. Listen. Write the ocean(s) each animal lives in: Atlantic (At), Pacific (P), Indian (I), Arctic (Ar), or Southern (S).

1. dugong 2. king crab 3. narwhal

4. penguin 5. seahorse

2. Listen again. Complete the sentences.

leathers flippers shells tail tank

1. The dugong uses its _____ to swim.

2. King crabs, which can have blue, red, or gold _____, are caught for food.

3. The narwhal, which has a long, straight _____, is a type of whale.

4. Penguins, which have short, dense _____, are highly adapted for life in the Antarctic.

5. The seahorse, which is a type of fish, uses its _____ to move forward.

Talk with a partner. Describe an interesting sea creature you know.

The octopus can lose one of its arms when escaping from danger. It regenerates its arm later.

Real narwhals play fetch with long for their playing.

UNIT GOALS

By the end of this unit, you will be able to:

- talk about marine animals;
- use relative clauses and reported speech;
- use Intonation in relative clauses.



6.5. Kiểm tra đánh giá

Sau mỗi đơn vị bài học đều có Unit Assessment. Giáo viên có thể tham khảo và sử dụng trong quá trình triển khai bộ sách. Ngoài ra cũng có bài kiểm tra kết thúc mỗi học kì (sau unit 6 và sau unit 12).

Explore English 9 End of term Test (Semester 1)

Name: _____ Date: _____ Class: _____ Score: _____ /60



A You will hear a question and three responses. Choose the best response for each question.

(2 points, 2 x 1)

1. a b c
2. a b c



B Listen to the conversation. Circle the best response to answer each question. (4 points, 2 x 2)

1. a. He hates it. b. Yes, he's great. c. Probably not.
2. a. go to Spanish class b. start going to Spanish Club c. ask his teacher for help



C Listen to the conversation. Circle the best response to answer each question. (4 points, 2 x 2)

1. a. washed, put in a cage, then given food 2. a. The center has one dog now.
b. given food, put in a box, then wrapped in a blanket b. The center has no dogs now.
c. put in a blanket, given milk, then cleaned c. The center never has dogs.

D Grammar and Vocabulary. Complete the sentences using the correct form of words from the box.

Add extra words if necessary. (16 points, 2 x 8)

abandon	argue	bring in	play
set	stand	tear down	wear down

1. My brother really enjoys _____ video games.
2. My friends love going bowling, but I _____ it.
3. My friend's always in a bad mood, so we've _____ a lot recently.
4. A: I have trouble waking up in the morning.
B: Have you thought about _____ an alarm?
5. The stolen car _____ at the side of the road.
6. The old house _____
_____ developers.
7. A hedgehog _____ to the animal shelter
this morning.
8. Over thousands of years, the rock towers _____
_____ by wind and water.



6.6. Phiếu bài tập

Phiếu bài tập dành cho phần Video (tự chọn) được thiết kế để hỗ trợ giáo viên giảng dạy. Phiếu bài tập được thiết kế với nhiều dạng bài đa dạng khác nhau.

1

ROBOT GAMES

BEFORE YOU WATCH

A Answer your teacher's questions about the photo.



B Check (✓) the subjects you need to study to build robots.

- | | |
|---|---|
| ☐ art | ☐ music |
| ☐ engineering | ☐ physical education |
| ☐ foreign language | ☐ science |
| ☐ mathematics | ☐ technology |





6.7. Phát triển chuyên môn

Để giúp giáo viên tiếp tục phát triển nghiệp vụ chuyên môn và hỗ trợ họ trong việc áp dụng chương trình vào giảng dạy, Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) cung cấp một số hình thức đào tạo trực tiếp và trực tuyến như sau:

Các buổi hội thảo tập huấn trực tiếp

Buổi tập huấn cơ bản giới thiệu về bộ sách giáo khoa, tổng quan về các phần trong chương trình và minh họa các bước của một bài học.

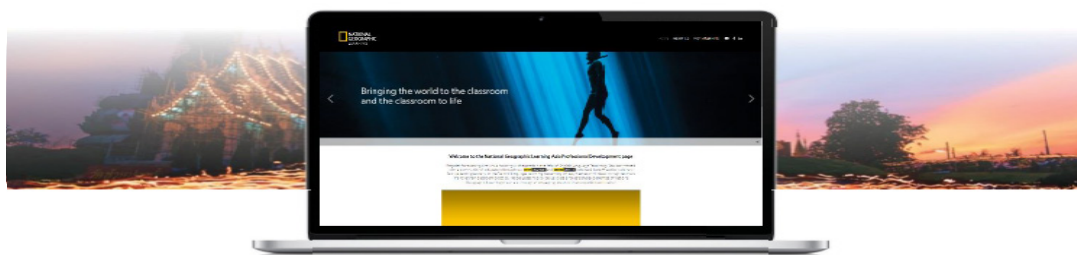
Các buổi hội thảo chuyên sâu bao gồm:

- Giảng dạy ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ.
- Kết hợp các kỹ năng của thế kỷ 21 trong việc giảng dạy ngoại ngữ.
- Đảm bảo hiệu quả học tập thông qua kiểm tra đánh giá.
- Và nhiều chuyên đề khác.

Các buổi hội thảo trực tuyến của National Geographic Learning

Trong suốt năm học, National Geographic Learning cung cấp các hội thảo trực tuyến về phát triển nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên theo hình thức phát tương tác trực tuyến cho các giáo viên trên toàn thế giới. Người thuyết trình bao gồm các tác giả, giảng viên, các chuyên gia về giảng dạy tiếng Anh, các diễn giả trong diễn đàn TEDTalks cùng các nhiếp ảnh gia và các nhà thám hiểm của National Geographic. Người tham dự các buổi hội thảo có thể trao đổi trực tiếp với diễn giả và giáo viên trên toàn thế giới. Họ cũng sẽ nhận được giấy chứng nhận đã tham gia chương trình. Trang web hội thảo tại địa chỉ:

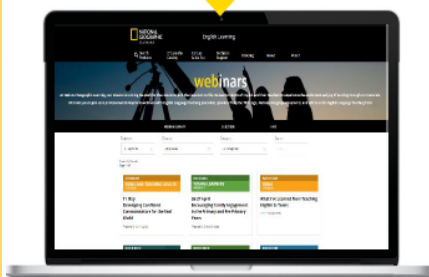
<https://www.ngl-asia.com/> và <https://webinars.eltnql.com/>



Giáo viên cũng có thể xem các buổi hội thảo trước đây được ghi lại trên web. Các chủ đề bao gồm:

- Thu hút trẻ em học tiếng Anh thông qua các hoạt động học theo dự án (project).
- Giảng dạy kỹ năng Đọc và Viết cho học sinh nhỏ tuổi.
- Dẫn dắt Nhà thám hiểm tiềm năng trong bạn: Khởi gợi sự tò mò ở trẻ em.
- Đảm bảo sự thành công cho việc học của trẻ em thông qua hoạt động kiểm tra đánh giá.
- Chương trình học dành cho trẻ em.
- Truyền cảm hứng về trách nhiệm với môi trường cho học sinh nhỏ tuổi.
- Thúc đẩy quyền công dân toàn cầu trong lớp học của trẻ em.
- Và nhiều chủ đề khác.

<https://webinars.eltnql.com/>





6.8. Cộng đồng giáo viên

Các giáo viên sử dụng bộ sách giáo khoa **Tiếng Anh 9 – Explore English** có thể tham gia vào các cộng đồng trực tuyến để tiếp cận các nguồn tài liệu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và cập nhật những thông tin mới nhất:

Nhóm Facebook National Geographic Learning Việt Nam

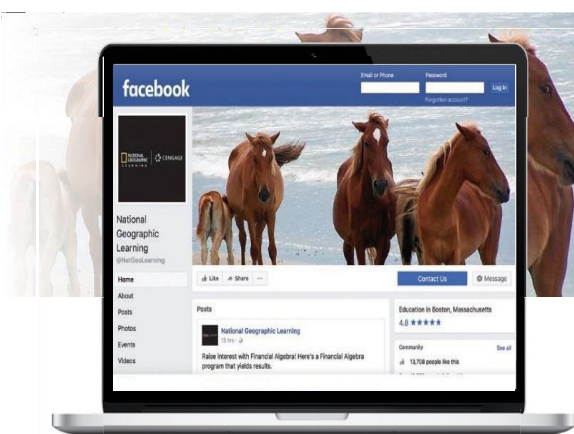
Tham gia cùng các giáo viên, giảng viên, các nhà giáo dục ở Việt Nam trong National Geographic Learning Việt Nam.

<https://www.facebook.com/NGLearningVN/>



Nhóm Facebook National Geographic Learning
Dành cho các giảng viên, giáo viên, các nhà giáo dục muốn giữ liên lạc với toàn bộ văn phòng đại diện National Geographic Learning trên toàn cầu, họ có thể tham gia vào nhóm Facebook National Geographic Learning.

<https://www.facebook.com/NatGeoLearning/>





6.9. Hướng dẫn sử dụng tài liệu điện tử cho sách TIẾNG ANH 9 - EXPLORE ENGLISH

Bước 1: Dùng trình duyệt web truy cập vào website <https://hoc10.vn>



Bước 2: Trên bìa 4 của sách Cánh Diều, lấy mã seri phía dưới lớp phủ bạc để kiểm tra.



Bước 3: Click vào mục "Đăng nhập" và chọn đăng nhập qua Facebook/Gmail hoặc Đăng ký để tạo tài khoản, chọn tài khoản "Giáo viên/Phụ huynh/Học sinh" và điền các thông tin theo yêu cầu.

Bước 4: Click vào mục Kịch hoạt sách, cào tem bạc lấy mã kích hoạt để điền và xác nhận.





TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VỀ BỘ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 - EXPLORE ENGLISH

Bước 5: Click chọn vào môn Tiếng Anh và ấn vào sách để đọc.

The screenshot shows the Hoc10 website interface. At the top, there's a navigation bar with links like 'Mua sách', 'Giải thiệu', 'Tủ sách', 'Học liệu', 'Bài giảng', 'Đề kiểm tra', 'Kịch hoạt sách', 'Hỗ trợ', 'Đăng ký', and 'Đăng nhập'. Below this, a 'LỚP' (Class) dropdown menu is open, showing options from 'Lớp 1' to 'Lớp 12', with 'Lớp 9' selected. On the left, a sidebar lists subjects: 'Giới thiệu chung', 'Môn học' (with sub-options like 'Ngữ văn', 'Toán', 'Tiếng Anh' which is checked), 'Giáo dục công dân', 'Lịch sử và Địa lý', 'Khoa học tự nhiên', 'Công nghệ', 'Tin học', 'Giáo dục thể chất', 'Âm nhạc', 'Mĩ thuật', and 'Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp'. The main content area is titled 'TIẾNG ANH LỚP 9'. It features a 'Sách giới thiệu' (Introduction book) section with a book cover for 'TIẾNG ANH 9 EXPLORE ENGLISH' and a 'Xem ngay' (View now) button. Below this is a 'Học liệu điện tử' (Digital learning materials) section with a 'Xem thêm' (View more) button. At the bottom, there's a 'Giới thiệu SGK' (Introduction to the textbook) section with three cards: 'Video giới thiệu SGK Tiếng Anh 9', 'Giới thiệu SGK Tiếng Anh 9 (bản word)', and 'Giới thiệu SGK Tiếng Anh 9 (bản PPT)', each with a download icon.

Bước 6: Làm theo hướng dẫn sử dụng các công cụ đọc sách.

The screenshot shows the Hoc10 website displaying the 'SGT TIẾNG ANH 9' (English 9) textbook content. The left sidebar contains navigation icons: 'Mục lục' (Table of contents), 'Công cụ' (Tools), 'Hướng dẫn' (Guidance), 'Tất icon sách' (All book icons), 'Xem một trang' (View one page), and 'SGT Tiếng Anh 9'. The main content area shows the textbook cover for 'TIẾNG ANH 9 EXPLORE ENGLISH' by Nguyễn Thành Bình (Tổng Chủ biên) and Lê Nguyễn Như Anh (Chủ biên). Below the cover, it says 'SÁCH HỌC SINH' (Student book). To the right, there's an 'Acknowledgments' section. At the bottom, there's a footer with logos for 'NHÀ XUẤT SÁCH GIÁO DỤC VIỆT NAM', 'NHÀ XUẤT SÁCH GIÁO DỤC VIỆT NAM', and 'NATIONAL GEOGRAPHIC LEARNING'. The page number '1 - 2 / 177' is visible at the bottom.



PHẦN II: HƯỚNG DẪN SOẠN KẾ HOẠCH BÀI HỌC

1. Định hướng về phương pháp giáo dục

Phương pháp giáo dục chủ đạo trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh* là đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, vào khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng và phù hợp thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Sách **Tiếng Anh 9 – Explore English** với thể mạnh phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, đồng thời hỗ trợ giáo viên linh động kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau ở trên lớp dễ dàng. Sách được tích hợp nhiều nội dung từ thực tế, giúp giáo viên có thể dạy học thông qua nội dung (**teaching through content**), từ đó mang câu chuyện của thế giới xung quanh vào lớp học giúp người học dễ dàng hội nhập quốc tế theo xu thế hiện đại ngày nay. Sách cũng chú trọng vào sự thiết yếu của nền tảng ngôn ngữ – từ vựng (**vocabulary**) và hỗ trợ người học thông thạo ngữ pháp (**grammar**) bằng cách thực sự sử dụng chúng thông qua các hoạt động trong sách. **Tiếng Anh 9 – Explore English** cung cấp nhiều công cụ, tài nguyên có sẵn trong sách, giáo viên có thể tận dụng các hoạt động nghe (**listening**) và đọc (**reading**) để tối đa hóa khả năng sử dụng ngôn ngữ của học sinh, cũng như giúp người học sản sinh các ý tưởng mới trong quá trình truyền tải ngôn ngữ dưới hình thức nói (**speaking**) và viết (**writing**). Bên cạnh đó, điểm nổi bật của sách chính là tích hợp nội dung **video** vào bài học giúp khơi gợi động lực mới cho việc học tiếng Anh trên lớp đối với lứa tuổi thanh thiếu niên.



2. Hướng dẫn chung

Nội dung của bản Kế hoạch bài dạy có thể như sau:

Week ... Period .../ Page ... - ...	Date of preparing: ... / ... /202...	Date of teaching: ... / ... / 202...
--	---	---

Unit ...

Lesson ...

Lesson objectives: ... (mục tiêu của bài học)

Lesson duration: ... (thời gian trên lớp)

Materials: ... (những dụng cụ cần chuẩn bị trước khi lên lớp)

STAGE	PROCEDURE	STUDENTS' ACTIONS	POSSIBLE OCCURRENCES
Mở đầu	Quá trình thực hiện các bước dạy của giáo viên	Nhiệm vụ của học sinh trong từng bước dạy	Một số tình huống có thể xảy ra trong từng bước dạy
Hình thành kiến thức mới			
Luyện tập, thực hành			
Vận dụng, trải nghiệm			



Bài minh họa:

Week ... Period .../ Page ... - ...	Date of preparing: ... / ... /202...	Date of teaching: ... / ... / 202...
--	---	---

UNIT 6. LOOK AT THAT NARWHAL!

Reading + Comprehension

Lesson objectives:

By the end of this lesson, students will be able to:

- read for general and specific information about the Coral Reef Tour advertisement;
- use the skimming skills for their reading.

Lesson duration: 45 minutes

Materials: The materials should be altered depending on the condition of the classroom

- Projector or TV
- Whiteboard or Blackboard
- Markers or Chalks

STAGE	PROCEDURE	STUDENTS' ACTIONS	POSSIBLE OCCURRENCES
1 (5 min)	<u>GREETING:</u> Say <i>Good morning/afternoon, class.</i> Pose a question about the activities that students would like to do in summer vacation. <i>E.g: Summer vacation is coming, tell me your plan for summer vacation. What are you going to do? Where are you going to go?</i>	• Greet the teacher and share about their plans.	• Shy students might not want to say.



	<u>LEAD-IN ACTIVITY:</u> Ask other questions to lead in the lesson. <i>E.g: If some of you do not know what to do during summer vacation, I have a great recommendation for you. Now, please look at the photos here. They are from a popular tourist place. Can you guess where the place is? (Show the pictures of Phú Quốc, and let the students guess the place.)</i> Lead in the lesson: <i>These photos were taken in Phú Quốc. Today, we are going to read an advertisement about Phú Quốc. Let's see what you can do in Phú Quốc during summer vacation.</i>		
2 (12 min)	<u>PRE-READING:</u> Activity A: Ask students to look at the photo in the book. As students follow along in their books, read the title and the photo caption. Invite some students to explain the relation of the photo caption and the name of the advertisement. <i>E.g: The picture shows coral reefs in Phú Quốc and the name of the advertisement is Cities in the Sea, which means the ad considers coral reefs as cities under the sea where sea creatures live. Therefore, the advertisement is about a coral reef tour in Phú Quốc.</i> <u>WHILE-READING:</u> Activity B: Tell students they should skim the advertisement and write the letters of the	• Listen to T's instructions and do the task.	



	subheadings in the correct places. As students follow along, read the subheadings aloud. Have them focus on <i>What We Offer</i>, and point out the blanks where they should write the letters of the subheadings. Ask students to focus on these passages and do the task. Optional: After completing the task, allow students to read the advertisement in more detail so they can more fully understand it. To increase students' reading speed, have them read along as they listen to the text on the CD. Activity C: As students follow along, read the questions. Pair the students to share their ideas. While students are sharing with their partners, walk around to make sure everyone takes part in the activity. • Q1: Invite some volunteers to share their knowledge about coral reefs as a whole class. (<i>Corals are animals; they live in the water; coral reefs give habitat for many kinds of fish; etc.</i>) • Q2: Pick one or two students to answer the question: <i>Do you think tours to explore coral reefs are interesting?</i> (Extend students' answers by continue asking them <i>Why?</i>)	• Follow the audio and read the text carefully. • Follow T's instructions and work with friends.	
3 (16 min)	<u>POST-READING</u> <u>(COMPREHENSION)</u> Activity A: Have students read the sentences to themselves and circle the	• Listen to T's instructions and do the task.	



	correct answers. After that, check the answers as a whole class. • Q1: Remind students that this is an advertisement so they can easily decide the purpose of the advertisement. Invite a volunteer to answer. • Q2: Have students focus on line 11, and find the word “habitat”. Point out the phrase <i>marine species that live in reef habitats</i>. Tell students that <i>marine species</i> may also include animals or plants. Then have students choose the correct answer. • Q3: Have students find the phrase “<i>Coral Reef</i>” presentations in the text. Point out <i>which are available every Sunday</i>, which means they are only held on Sundays. Pick a random student to answer. • Q4: Have students focus on line 18, and find the word “them”. Read aloud the phrase <i>to learn about the importance of coral reefs and how to protect them</i>. Remind students that <i>them</i> is an objective pronoun; therefore it represents people or things mentioned before. Have students find what the word <i>them</i> represents (coral reefs). Invite a student to answer the question. • Q5: Have students read all the options aloud. Ask students <i>Why do you fill in online forms?</i> Students need to look in the text and answer <i>to reserve the seats</i>. Therefore, option A is not suitable. Ask students another question <i>Why do we contact the tour guide?</i> (because he will take us on an unforgettable journey). Hence, option C		
--	--	--	--



	is not correct either. After excluding options A and C, point out option B is correct and have students find that information in the advertisement (<i>Email us if you want eco-friendly tours that are specially designed for your groups!</i>) Activity B: Tell students that the word web summarizes the information about coral reef tours and they should complete the diagram using words from the advertisement. When they have finished, check the answers. • Number 1: Have students underline the word <i>guides</i> and find that word in the text. Remind students that the blank is before the word <i>guides</i>, which is a noun, so the blank needs an adjective. Have students find that word. Invite a random student to write an answer on the board. • Number 2: Have students underline some keywords (<i>presentations, coral reefs, ways to</i>). Ask students to find them in the text. Have students notice that <i>ways to</i> is similar to <i>how to</i>. Pick a random student to write the answer on the board. • Number 3: Have students underline the phrase <i>your seats</i>. Have students find the word before it. Invite a random student to write that word on the board. • Number 4: Have students underline the phrases (<i>tours that are specifically, for groups</i>). Have students find the word between those phrases in the text. Pick a random student to write the answer on the board.	• Listen to T's instructions and do the task.	
--	---	---	--



	IDIOM: As students follow along in their books, read the sentence and answer options aloud. Have them guess the answer before providing it (a). Then explain that when a fish rots, it smells bad, and they should use fishy when something is wrong in a situation.														
4 (8 min)	Activity C: As students follow along, read the questions aloud. Have students get into pairs and discuss it. Encourage students to think of as many ideas as possible. Q1: Have students read the first question <i>Why do you think it's important for tour groups to care about environmental protection?</i> It may be difficult for students to answer this question directly, so teacher can start with a simple questionnaire activity. The questionnaire includes elicitation questions for students to discuss the responsibility of tourists regarding environmental protection. Then invite some students to share their ideas. Note the answers on the board and tell students to use this information to answer the first question. <table border="1"> <thead> <tr> <th>Questions</th><th>Yes</th><th>No</th><th>Reason(s)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Should tourists clean up after themselves when traveling? Why (not)?</td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Should tourists join animal tours when traveling (eg. riding</td><td></td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table>	Questions	Yes	No	Reason(s)	Should tourists clean up after themselves when traveling? Why (not)?				Should tourists join animal tours when traveling (eg. riding				Follow T's instructions and work with friends.	Some Ss might feel shy and afraid to speak. The teacher should monitor the class carefully and give support if needed.
Questions	Yes	No	Reason(s)												
Should tourists clean up after themselves when traveling? Why (not)?															
Should tourists join animal tours when traveling (eg. riding															



	elephants, watching bullfights, petting lions)? Why (not)?					
	Should tourists have a responsibility to look after natural environment? Why (not)?					
	Suggested ideas:					
	Questions	Yes	No	Reason(s)		
	Should tourists clean up after themselves when traveling? Why (not)?	√		Not bother local residents by tourists' trash.		
	Should tourists join animal-based activities when traveling (eg. riding elephants, watching bullfights, petting lions)? Why (not)?		√	Unethical		
	Should tourists have a responsibility to look after natural environment? Why (not)?	√		Save the environment , respect the local community		
	Q2: Switch the pair if necessary. Have students read the second question <i>How can responsible tourism benefit both the environment and the local community?</i> Simplify the question by giving them two sub-questions: <i>What benefits can tourism bring to the environment?</i> and <i>What benefits can tourism bring to the local community?</i>					
					Follow T's instructions and work with friends.	



	Assign a student in each pair to answer one question. Then have them share ideas with each other. Design a chart to classify the benefits of responsible tourism as follows: <table><tr><th colspan="2">Responsible tourism</th></tr><tr><td>Environmental benefits</td><td>Local community benefits</td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table> <i>Suggested ideas:</i> • <i>What benefits can tourism bring to the environment?</i> (raise resident’s awareness of environmental protection, be kept clean, reduce illegally poached animals, etc.) • <i>What benefits can tourism bring to the local community?</i> (have more job opportunities, be proud of their environment’s beauty, know how to conserve natural resources, etc.) After a few minutes, invite some pairs to share their ideas with the class. Summarize the key points for the big question and note on the board.	Responsible tourism		Environmental benefits	Local community benefits				
Responsible tourism									
Environmental benefits	Local community benefits								
5 (4 min)	<u>FORMATIVE ASSESSMENT:</u> Pose a couple of questions: • <i>Do you want to sign up for Coral Reef Tours after reading this advertisement?</i> • <i>What part of the advertisement is interesting to you?</i> Randomly call on a few students to answer the questions. Link back to the lead-in activity by asking students if they want to travel to Phú Quốc	• Express their answers with the class.	• Some Ss might feel shy and afraid to speak. The teacher should monitor the class carefully and give support if needed.						



	this summer (have students raise their hands if they want to do so) WRAP-UP: Say <i>Good job today, class.</i> Address any questions students may have. Review the key points from the lesson.		
--	---	--	--

3. Một số kế hoạch bài học gợi ý

Week ... Period .../ Page ... - ...	Date of preparing: ... / ... /202...	Date of teaching: ... / ... / 202...
--	---	---

Unit 1: I Love Making Jewelry! Preview + Language Focus (Start)

Lesson objectives:

At the end of the lesson, students will be able to:

- talk about their hobbies and interests.
- use verbs with gerund and to infinitive.

Lesson duration: 45 minutes

Materials: The materials should be altered depending on the condition of the classroom

- Projector or TV
- Whiteboard or Blackboard
- Markers or Chalks
- Worksheet (see Appendix)

STAGE	PROCEDURE	STUDENTS' ACTIONS	POSSIBLE OCCURRENCES
1 (9 min)	<u>GREETINGS:</u> • Greet Ss	• Greet the teacher and express how they feel.	• Shy students might not want to say.



• Ask them everyday questions. WARM-UP: Find Someone Who (Appendix) Instruction: • T. will distribute the worksheet to the Ss. • T. elicits the question each prompt generates, e.g. <i>Do you enjoy sleeping?</i> ○ ALSO, ask them to ask for further information, if possible, e.g. <i>What music do you like?</i> or <i>What pets do you have?</i> • Ask Ss to mingle and ask each other the question ‘Do you ...’ until they find someone who answers <i>yes</i> to a question. • They write the name of that person next to the prompt and then continue to mingle to find other learners who answer <i>yes</i> to the other questions.	• Listen to the T’s instruction, mingle, and find the friends. • Present their findings at the end of the activity.	• Some Ss might not want to join the activity, so T. might need to encourage them to find 1 or 2 friends.
---	---	---



	• T. might play a short song. When the song stops, Ss will go back to their seats and T. will have some Ss tell the class their findings.		
2 (9 min)	<u>PREVIEW</u> Lead-in: • T. might need to go over the four terms with the pictures so that Ss can understand the concept. Task A: • T. might go over the names (Jeff, Maria, Zac, and Wendy), then have some Ss to guess the answers before they listen. • T. reminds the Ss to write J, M, Z, and W for the answers, then play the audio. • T. asks some Ss to give answers and ask them what they heard. Task B: • T. needs to go over the table before playing the audio. Ask the Ss what	• Try to recall the activities that the words refer to. • Listen to T's questions and answer according to their feelings. • Listen and do the task. • Pay attention to the table and figure what information is missing.	• Ss' answers will be varied, regardless of T's mime. ➔ T. should pay attention mostly to the answers that are related to the lesson in order not to drift the section away from the content.



	type of information they need for each section in the table. • T. plays the audio twice. • T. asks some Ss to give answers and ask them what they heard. If the Ss cannot give the answers, switch to another one; if the Ss still cannot give the answers, T. will play the audio again and stop at the answers.	• Listen and do the task.	
3 (7 min)	<u>SPEAKING</u> Task C: Talk with a partner. • T. has the Ss to look at the model on the screen. • Have 2 Ss to demonstrate the example as the questions and answers are shown on the screen. • Pair the Ss to practice asking and answering about their hobbies. • T. might need to go around the class and monitor the activities.	• Have the chance to interact with their friends to practice asking and answering questions about their hobbies.	• Some Ss might feel shy and afraid to speak. ○ The teacher should monitor the class carefully and give support if needed.



	• At the end, T might invite some pairs to demonstrate their practice.		
4 (11 min)	<u>LANGUAGE FOCUS</u> Introduction • T. will introduce the four explorer friends. Talk about their appearance might be more engaging. Task A and B: • T. leads Ss to the conversation on page 10. • T. names the two friends in the conversation again: Stig and Minh. • T. goes over some possibly unfamiliar: ▪ puzzle: a game or toy, which you must solve using different skills. ▪ board games: games like Chess, Chinese Chess, Uno, Werewolf (Ma Sói) ... ▪ Backgammon: a type of board game.	• Listen and get to know the friends. • Pay attention to the conversation and T's instruction.	



	• T. plays the recording and has the Ss listen and point to the speech bubbles of the two characters. • Then, T. will invite some Ss to repeat the conversation but replace the words in blue. 2-3 pairs using different phrases and words might be fine. • Then, T. has the class practice the conversation in pairs, and Ss can replace any blue words as they please. NOTE: T. might want Ss to elicit several activities or games and write them on the board before they practice. ▪ T. can ask them to underline other words if needed, e.g.: “a puzzle” and “puzzles” in the first picture, “go skiing” and “summer” in picture 3 ... but be aware that any	• Listen to the conversation, follow the speech bubbles, and try to murmur the conversation. • Listen to their friends and murmur conversation. • Practice the conversation with peers.	• T. should pay attention to the pronunciation and intonation of the model Ss. • T. need to monitor the class carefully in this section.
--	---	---	---



	replacement will lead to other changes. • Finally, T. invites some pairs to stand up and demonstrate.		
5 (9 min)	HOMEWORK • T. assigns homework CLOSING • T. will call a student and ask: _ What do you like doing? or _ Do you have any hobbies? • Then, T. has that student ask the next one, until the last one.	• Ask and answer their friends.	



Appendix

FIND SOMEONE WHO

enjoys sleeping	
loves listening to music	
hates housework	
lives close to school	
goes to school by the car	
has pets	
loves studying English	



Week ... Period .../ Page ... - ...	Date of preparing: ... / ... /202...	Date of teaching: ... / ... / 202...
---	---	--------------------------------------

Unit 1: I Love Making Jewelry! Language Focus (Finish)

Lesson objectives:

At the end of the lesson, students will be able to:

- Discuss with their friends about different hobbies and interests.
- Ask and answer questions about hobbies and interests.

Lesson duration: 45 minutes

Materials: The materials should be altered depending on the condition of the classroom

- Projector or TV
- Whiteboard or Blackboard
- Markers or Chalks
- Worksheet (see Appendices 1 and 2)

STAGE	PROCEDURE	STUDENTS' ACTIONS	POSSIBLE OCCURRENCES
1 (8 min)	<u>GREETINGS:</u> • Greet Ss • Ask them everyday questions. ○ How are you? ○ Are you hungry/sleepy...?	• Greet the teacher and express how they feel.	• Shy students might not want to say.



	○ What did you have for breakfast? ○ What did you do last weekend? ○ ... <u>WARM-UP:</u> Wheel of Verbs Instruction: ● T. divides the class into 2 or 3 groups to discuss the possible sentences for the phrases on the wheel. After a few minutes of discussion, ask Ss to choose one friend for each turn to compete with other groups. ● T. clicks the button in the middle to spin, then click again to stop. ○NOTE: T. can stop at any time or listen to the sound of the wheel and stop accordingly. ● When T. stops the wheel, the Ss will have to make a sentence about their hobbies or interests according to the chosen verb.	● Listen to T's instructions, play, and review.	
--	---	---	--



	• T. should model one turn in advance. ◦ E.g.: The wheel stops at “would like”, so T. will model a sentence: “I would like to play basketball with my friends.”		
2 (7 min)	<u>LANGUAGE NOTES</u> Talking about hobbies and interests • T. plays the audio and go over the table with the class. • T. might tell the Ss that they can alter the information/answers on the right column according to their favor. • T. asks Ss to say aloud the sentences. Page 155 Verb + -ing (statements) Verb + to infinitive (statements) • T. should raise the slight difference between the two structures:	• Go over the table with T. • Say aloud the sentence according to their liking.	It might take some time for the Ss to choose what they want to say.



	→ VERB + -ing (statements) is used to express enjoyment or dislike of ongoing or habitual activities. → VERB + to infinitive (statements) is used to express enjoyment or intentions regarding specific actions or future plans. Verb + -ing (Questions and Answers) • T. should make sure that Ss can ask and answer correctly according to the pronouns. Do/Does – don't/doesn't Gerunds as subjects • T. should make sure that Ss can understand what the gerund is. → A gerund is a verb form that functions as a noun in a sentence. WH-word + to infinitive		
--	--	--	--



	• T. should go over the WH-word before getting into this section. ○ What/ Where/ Who/ When/ Why/ Which/ How/ Whose • After that, with the class, T. should make some WH-question according to the examples in the table. _ I don't know where/how to get the information. => Where/How do you get the information? _ I don't know who to contact. => Who do you contact? ➔ This step might help Ss to recall the function of the Wh-word. • In this Wh-word section, a little bit of Vietnamese might help Ss understand better. NOTE: If the T. wants to go with a more		
--	--	--	--



	conventional approach, they might write the structures of the sentences on the board. E.g.: S + verb + -ing. S + verb + to inf. Yes/No Questions: Do/Does + S + verb + -ing? S + know/don't know + Wh-word + to inf. Gerund + verb + O. • In this section, a little bit of Vietnamese might help Ss understand better.		
3 (8 min)	Task C: Complete the conversation. • T. should remind Ss to use the correct forms of the words. • T. asks Ss what forms of the words should be used in the blanks. 1/ look into + V-ing 2/ like + V-ing/to infinitive	• Go over the conversation with the T.	



	3/ how + to infinitive 4/ would like + to infinitive 5/ want + to infinitive 6/ who + to infinitive • T. has Ss do the task before listening to the audio. Ss might do this task with their peer. • After, T. invites some Ss to come to the board and write their answers. • T. plays the audio, and Ss will check their answers. Further practice • T. distributes the worksheet (Appendix 1) • Divide the Ss into groups of 4, and ask them to make their own conversation by replacing the bold words. NOTE: T. can either use the worksheet or have Ss look at the slide.	• Do the task, then listen and check answers.	
		• Work in groups to modify the conversation then practice together.	



	• After Ss have discussed, tell them to practice together, and the T. will monitor the class. • At the end of the activity, invite some groups to demonstrate.		
4 (5 min)	Task D: Listen to the conversation. • T. goes over the activities on the left column to check whether Ss understand the terms, and ask them how they feel about the activities. Also, T. should remind them to write 😊, 😐, 😞 in the table. • After, T. plays the audio. Then, check answers as a class.	• Go over the activities with the T. and express their liking. • Do the task and check answer.	• Some Ss might feel shy and afraid to speak. ○ The teacher should monitor the class carefully and give support if needed.
5 (12 min)	<u>INTERVIEW</u> (Appendix 2) Instruction: • T. asks Ss to write activities 1 to 3, then ask their friends about activities 4 to 6. • Ss will use the Yes/No Questions to ask their friends about activities 1 to 3, then use the	• Follow T's instructions to fill the table and present their findings about their friends.	• T. needs to monitor the class carefully in this section.



	WH-questions for 4 to 6, then ask Why to complete their tables. Suggestion: ▪ Do you like/love/enjoy ...? ▪ What hobbies do you have? ▪ What do/don't you like/love/enjoy doing? ▪ Why do/don't you like/love/enjoy it? • T. should modify the PPT slide before the class, then show the Ss how to do the task.		
6 (5 min)	CLOSING: Wheel of Verbs • T. will call a student, spin the wheel, then have the student say the sentence related to their hobbies or liking using the verb/phrase on the wheel.	• Make sentences and recall the lesson.	



APPENDICES

Appendix 1

- A: Hey, **B**, have you signed up for any after-school activities yet?
- B: No, not yet. I love **[hobby/activity]**, so I might look into joining in the **[club]**.
- A: That would be fun! You like **[related activity]**, and you're **[adjective]**.
- B: Thanks. The problem is I'm not very good at **[related activity]**. Hey! Maybe you should try out. You like **V-ing** **[hobby/activity]**.
- A: Me? No, thanks. I don't know how to **[action]**.
- B: Well, there's the **[different activity/club]**.
- A: No way! I can't stand **[activity above]**. Plus, **[why you can't stand it]**.
- B: So why don't you join **[another suggestion]**? Would you like **V-ing/to infinitive**?
- A: That's a great idea! I want **to infinitive** because **[why you want it]**.



Appendix 2

Activities	Name			Reason
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				

NOTE: You will write activities 1 to 3, then ask your friends about activities 4 to 6.

Suggestion:

- Do you like/love/enjoy ...?

- Why do/don't you ... it?

-Do you have any hobbies?

-What do/don't you like/love/enjoy doing?



Week ... Period .../ Page ... - ...	Date of preparing: ... / ... /202...	Date of teaching: ... / ... / 202...
---	--------------------------------------	---

Unit 1: I Love Making Jewelry! The Real World

Lesson objectives:

At the end of the lesson, students will be able to:

- Discuss with their friends about different hobbies and interests.
- Ask and answer questions about hobbies and interests.

Lesson duration: 45 minutes

Materials: The materials should be altered depending on the condition of the classroom

- Projector or TV
- Whiteboard or Blackboard
- Markers or Chalks

STAGE	PROCEDURE	STUDENTS' ACTIONS	POSSIBLE OCCURRENCES
1 (10 min)	<u>GREETINGS:</u> • Greet Ss • Ask them everyday questions. ○ How are you? ○ Are you hungry/sleepy...? ○ What did you have for breakfast?	• Greet the teacher and express how they feel.	• Shy students might not want to say.



	○ What did you do last weekend? ○ ... <u>WARM-UP:</u> Revise Charades Instruction: 1. Divide the class into 2-3 teams. 2. Choose a Player from each team to guess. This player will close their eyes or turn away to avoid seeing the pictures on the screen. 3. Acting Out the Word or Phrase: The remaining members of the team will act out the word or phrase on the screen simultaneously, trying to convey the meaning without using the word(s) on the screen. They can say aloud, and use gestures, facial expressions, and movements to communicate the clue. 4. Guessing the Word or Phrase: The designated guessers watch the acting and try to guess the word or phrase being acted out. They	● Listen to T's instructions, play, and actively review the hobbies and interests.	
--	---	--	--



	have a limited time, typically around 30 seconds per word/phrase, to make their guess. 5. Scoring: If the guesser correctly identifies the word or phrase before time runs out, his/her team earns a point. 6. Rotate Roles: After each round, rotate the roles so that a new player from each team becomes the guesser, and the teams take turns acting out the clues. 7. Winner: After 10 pictures, the team with the most points will win.		
2 (10 min)	<u>THE REAL WORLD</u> Lead-in: • T. shows some pictures of collections of action figures and tries to elicit the word “collecting items” from the Ss. Then, introduce the two terms related to the lesson “collecting toys” and “collecting action figures”. <u>Extreme Collectors</u> • T. leads the Ss to look at the picture on page 12.	• Go over the pictures and try to figure out the terms with T. • Follow the T’s lead.	



	• Ask them what the activity is and what they see in the picture. • T. asks 1 student to read the information. Then, T. can explore this piece of information more by asking several related questions. E.g.: ○ Ask the Ss to calculate how much \$75 billion is in Vietnam Dong (about 1,877,812,500,000,000 VND – 1 triệu 877 nghìn 812 tỷ 500 triệu VND). ○ Will the Ss spend a big amount of money on their hobbies? ▪ Yes, ask => How much money did the Ss spend on their hobbies? ▪ No, ask => Why not? ○ Do the Ss know anyone who spends a lot of money on their hobbies? Who? What hobbies? How much?		
--	---	--	--



3 (15 min)	Task A: Listen. Circle T for True or F for False. • T. goes over the statements and elicits the information. • T. might want to ask the Ss to underline the keywords in each statement. • T. might have the Ss guess the answers before they listen. • T. plays the audio twice. Let the Ss do the task on their in the 1st time; in the 2nd time, pause the audio after each answer. • T. will then check answers as a class or ask some Ss to tell the class their answers. Remember to ask Ss why they have that answer. Task B: Listen again. Complete the chart. • T. goes over the blanks and asks the Ss what information they need in each. • T. plays the audio twice. Let the Ss do the task on their in the 1st time; in the 2nd time, pause the audio after each answer.	• Go over the activities with the T. • Do the task and check the answers. • Do the task and check the answers.	• Some Ss might feel shy and afraid to speak. ○ The teacher should monitor the class carefully and give support if needed.
--	---	--	---



	• T. will then check the answer as a class or ask some Ss to tell the class their answers.		
4 (5 min)	<u>Discussion</u> • As students follow along, read the questions aloud. Have students get into small groups and talk about their ideas. • If there are a few minutes left, have students name other things people usually collect that they know.	• Follow T's instructions and work with friends.	• T. needs to monitor the class carefully in this section.
5 (5 min)	<u>CLOSING:</u> • T invites some Ss to share what they discussed in the group with the class. • T. takes notes and gives feedback on Ss' answers.	• Express their answers with the class.	



Week ... Period .../ Page ... - ...	Date of preparing: ... / ... /202...	Date of teaching: ... / ... / 202...
---	---	--------------------------------------

Unit 1: I Love Making Jewelry!
Pronunciation + Communication

Lesson objectives:

At the end of the lesson, students will be able to:

- Use intonation in statements, questions, and exclamations.
- Discuss with their friends about different hobbies and interests.
- Ask and answer questions about hobbies and interests.

Lesson duration: 45 minutes

Materials: The materials should be altered depending on the condition of the classroom

- Projector or TV
- Whiteboard or Blackboard
- Markers or Chalks

STAGE	PROCEDURE	STUDENTS' ACTIONS	POSSIBLE OCCURRENCES
1 (5 min)	<u>GREETINGS:</u> • Greet Ss • Ask them everyday questions. ○ How are you? ○ Are you hungry/sleepy...? ○ What did you have for breakfast?	• Greet the teacher and express how they feel.	• Shy students might not want to say.



	○ What did you do last weekend? ○ ...		
2 (5 min)	<u>PRONUNCIATION:</u> • T. tells Ss they will study how to use their voice to show whether they are stating a fact, asking a question, or expressing a strong emotion. Task A: T. explains that the meaning of a statement changes, depending on the intonation. • When stating the fact, the speaker uses falling intonation. • T. explains to students that questions with words like <i>who</i>, <i>what</i>, <i>where</i>, <i>why</i>, and <i>when</i> use falling intonation. Also, explain that when the intonation rises at the end of the sentence, the speaker is waiting for a response from the listener. • If the speaker wants to express a strong emotion, he uses falling intonation. • T. plays the CD, stopping so students can repeat. Play the CD again, if necessary.	• Go over the activities with the T.	



3 (10 min)	Task B: • T. tells Ss they should listen and mark whether each sentence should end with a period, question mark, or exclamation point. • T. plays the CD and then checks the answers. T. can play the CD again, if necessary, so Ss can pay attention to the correct intonation. CHALLENGE: T. tells Ss that using a high pitch may indicate the speaker is surprised, while using a low pitch often suggests the speaker is angry. T. can explain that a flat or neutral pitch can suggest the speaker is not interested in the conversation. Have students think of several sentences like those in A, writing them on the board. Then have them practice each sentence, using various intonations, pitches, and related emotions.	• Follow T's instructions and do the task. • Follow T's instructions and work with friends.	
4 (5 min)	Task C: T. has Ss get into pairs and take turns reading the sentences in B.	• Work with friends and practice reading the sentences.	
5 (15 min)	COMMUNICATION: • T. tells Ss they are going to do a survey and learn more about their classmates.	• Follow T's instructions and work with friends.	• Shy students might not want to say.



	• T. directs Ss' attention to the chart. Tell students that they should complete each sentence with information that is true for them. • After they have done the task, T. explains that they will stand up, move around the room, and interview three students. Point out that they should write the students' names on the chart. • As students follow along, T. models the conversation with a student. Point out that the first person asks a follow-up question. Encourage them to do this so their conversations consist of more than a series of questions with yes/no responses. • T. has students do the survey. Walk around the classroom and assist (for example, help with pronunciation of new words) as necessary.		
6 (5 min)	<u>CLOSING:</u> When groups have finished, have some students tell the class things that they learned about their classmates.	• Present their findings about their friends	



Week ... Period .../ Page ... - ...	Date of preparing: ... / ... / 202...	Date of teaching: ... / ... / 202...
--	---------------------------------------	--------------------------------------

Unit 1: I Love Making Jewelry!

Reading + Comprehension

Lesson objectives:

At the end of the lesson, students will be able to:

- read for general and specific information about *By the Numbers*;
- use the skimming skills for their reading.

Lesson duration: 45 minutes

Materials: The materials should be altered depending on the condition of the classroom

- Projector or TV
- Whiteboard or Blackboard
- Markers or Chalks

STAGE	PROCEDURE	STUDENTS' ACTIONS	POSSIBLE OCCURRENCES
1 (5 min)	<u>GREETINGS:</u> • Greet Ss • Ask them everyday questions. ○ How are you? ○ Are you hungry/sleepy...? ○ What did you have for breakfast? ○ What did you do last weekend? ○ ...	• Greet the teacher and express how they feel.	• Shy students might not want to say.
2 (7 min)	<u>READING:</u> Task A:		



	• As students follow along in their books, T. points out that there are three charts. • T. reads the chart titles aloud. Ask students to check which information is shown in the charts. Check answers. Task B: • If necessary, T. reminds Ss that headings are like road signs, dividing a text into smaller sections, making it easier for the reader to understand the important ideas. T. can remind Ss that headings are titles for the sections of a text and they help us understand how a text is organized and what is coming next. Point out the colored circles in the article numbered 1, 2, and 3. • T. tells Ss that they should skim the article and choose the best header for each of these sections. • After completing the task, T. may want to allow students to read the article in more detail so they can more fully understand it.	• Follow T's instructions and do the task. • Follow T's instructions and do the task.	
--	--	---	--



3 (8 min)	Task C: - As students follow along, T. reads the question. If necessary, have students say the names of other electronic devices (tablets, smartphones, e-book readers). T. tells Ss that they should get into pairs and talk about the question. Encourage them to also talk about how they use the devices. <u>CHALLENGE:</u> T. encourages Ss to think critically by asking them to get into pairs and make a list of reasons why some leisure activities that have no direct relationship to the internet (watching TV, going to the movies) are decreasing. Emphasize that since they don't know for sure, they must make educated guesses. After pairs have thought of ideas, have them share their list with the class.	- Follow T's instructions and do the task. - Present their findings to their friends	Shy students might not want to say.
4 (5 min)	Additional Comprehension Questions (True/False): T. uses the suggested questions below to expand on Reading.	Answer the questions	

75



	As students follow along, T. reads the questions aloud. Have students get into pairs and discuss the questions.	Follow T's instructions and work with friends.	
6 (5 min)	<u>CLOSING:</u> When groups have finished, have some students tell the class things that they have discussed.	Present their findings to their friends	



Week ... Period .../ Page ... - ...	Date of preparing: ... / ... /202...	Date of teaching: ... / ... / 202...
---	---	--------------------------------------

Unit 1: I Love Making Jewelry!

Writing

Lesson objectives:

At the end of the lesson, students will be able to:

- Write a description of what they like to do in their free time.

Lesson duration: 45 minutes

Materials: The materials should be altered depending on the condition of the classroom

- Projector or TV
- Whiteboard or Blackboard
- Markers or Chalks

STAGE	PROCEDURE	STUDENTS' ACTIONS	POSSIBLE OCCURRENCES
1 (5 min)	<u>GREETINGS:</u> • Greet Ss • Ask them everyday questions. ○ How are you? ○ Are you hungry/sleepy...? ○ What did you have for breakfast? ○ What did you do last weekend? ○ ...	• Greet the teacher and express how they feel.	• Shy students might not want to say.
2 (8 min)	Task 1:		



	• T. has students read the instructions and the words in the box. Check understanding of the words. T. tells Ss that they should use each word in the box once to complete the conversation. • After they have finished, T. has them get into pairs and share answers before inviting volunteers to give answers for each blank.	• Follow T's instructions and do the task.	
3 (7 min)	Task 2: • T. has Ss read the text and answer the questions. Check answers as a class.	• Follow T's instructions and do the task.	
4 (20 min)	Task 3: • T. tells students that they are going to write a description of what they like to do in their free time. • As Ss follow along, read the description aloud. • T. points out that the text in 2 talks about what the author does after school as part of the English-speaking club and at home, providing specific details such as <i>two hours</i>. Tell students their paragraph should do the same.	• Follow T's instructions and write their paragraph.	



	• Give Ss about 15 minutes to write their paragraph, and set an amount of words they must write (100–120 words). • Have them do the task.		
5 (5 min)	<u>CLOSING:</u> After Ss have finished writing their descriptions, T. has them get into pairs and take turns reading them. Encourage partners to ask follow-up questions to learn more about their partner.	• Work with friends and talk about their paragraphs.	



Phần III: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Định hướng về đánh giá kết quả giáo dục

Chương trình Tiếng Anh 2018 xác định: “Hoạt động kiểm tra, đánh giá cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong Chương trình. Việc đánh giá định kỳ được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho mỗi cấp lớp.”

Sách Tiếng Anh 9 – Explore English bao gồm hệ thống các hoạt động/bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì. Sau mỗi bài học kết thúc bằng một hoạt động đánh giá thường xuyên, qua đó, giáo viên đặt các câu hỏi đơn giản và cụ thể, để xác định xem học sinh có nắm được mục tiêu bài học hay không. Những câu hỏi này nằm trong hệ thống giáo án mà nhóm tác giả biên soạn dành riêng cho giáo viên Việt Nam.

Ngoài ra hệ thống các bài kiểm tra sau mỗi đơn vị bài học cũng được cung cấp để giáo viên sử dụng. Các bài kiểm tra này giúp đánh giá từ vựng, ngữ pháp, và các kĩ năng nghe, đọc, viết. Bài kiểm tra giữa kì và cuối kì cũng được thiết kế và đưa vào chương trình để sử dụng. Các bài kiểm tra này nhằm đánh giá đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, và viết.



2. Gợi ý bài kiểm tra, đánh giá với Tiếng Anh 9 – EXPLORE ENGLISH

Ma trận đề (minh họa)

Dạng bài	Chuyên đề	Số câu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Nghe - Chọn đáp án đúng	Câu hỏi từ vựng	2	x		
	Câu hỏi thông tin chi tiết	4		x	
Điền từ	Câu hỏi ngữ pháp và từ vựng	4	x		
	Câu hỏi ngữ pháp từ vựng	4		x	
Tìm lỗi sai	Mệnh đề quan hệ	2			x
	Thì quá khứ đơn	1			x
	Câu tường thuật	1			x
	Câu bị động	1			x
	Thì quá khứ hoàn thành	1			x
	Thì hiện tại hoàn thành	1			x
	Mệnh đề điều kiện	1			x
Chọn đáp án đúng	Câu hỏi từ vựng	6		x	
Viết câu	Trả lời câu hỏi	3			x
Tổng		31	6	14	11



Explore English 9 End of term Test (Semester 1)

Name: _____ Date: _____ Class: _____ Score: _____ /60



A You will hear a question and three responses. Choose the best response for each question.

(2 points, 2 × 1)

1. a b c
2. a b c



B Listen to the conversation. Circle the best response to answer each question. (4 points, 2 × 2)

1. a. He hates it. b. Yes, he's great. c. Probably not.
2. a. go to Spanish class b. start going to Spanish Club c. ask his teacher for help



C Listen to the conversation. Circle the best response to answer each question. (4 points, 2 × 2)

1. a. washed, put in a cage, then given food 2. a. The center has one dog now.
b. given food, put in a box, then wrapped in a blanket b. The center has no dogs now.
c. put in a blanket, given milk, then cleaned c. The center never has dogs.

D Grammar and Vocabulary. Complete the sentences using the correct form of words from the box.

Add extra words if necessary. (16 points, 2 × 8)

abandon	argue	bring in	play
set	stand	tear down	wear down

1. My brother really enjoys _____ video games.
2. My friends love going bowling, but I _____ it.
3. My friend's always in a bad mood, so we've _____ a lot recently.
4. A: I have trouble waking up in the morning.
B: Have you thought about _____ an alarm?
5. The stolen car _____ at the side of the road.
6. The old house _____
_____ developers.
7. A hedgehog _____ to the animal shelter
this morning.
8. Over thousands of years, the rock towers _____
_____ by wind and water.



E Grammar. Correct the mistakes in each statement. (16 points, 2 × 8)

Example: Tigers run ^{fast} ~~fastly~~.

1. Sea otters, which is a mammal, use seaweed to stop themselves from floating away when they sleep.
2. The city of Venice has been flooded by the sea several times last year.
3. Pam doesn't know what should she do about her best friend's problem.
4. After the dogs are caught, they are took to the animal shelter.
5. Over thousands of years, snow building up until it became a glacier.
6. We played tennis for the last two hours. Maybe it's time for a break!
7. He looks very lonely. I could talk to him if I were you.
8. Hermit crabs, who are sometimes kept as pets, carry their home on their backs.

F Vocabulary. Circle the correct word to complete each sentence. (12 points, 2 × 6)

1. I don't (**mind** / like / stand) studying mathematics because it's too difficult.
2. Jenny used to (**do** / go / play) taekwondo at school.
3. The fox was (**wrapped** / abandoned / released) by the zoo after it was treated for a broken leg.
4. The sandcastle that the children built was (**dried up** / washed away / filled up) by the waves.
5. Emperor penguins, which have (**shells** / feathers / flippers) to keep them warm, live in Antarctica.
6. (**Injured** / Adopted / Trained) animals are usually sent to the animal shelter to be cared for.

G Write the answers. Write full sentences for each one. (6 points, 2 × 3)

1. How long have you been studying English?

2. Do you like working out?

3. I always feel like I don't have enough money. What should I do?





MANG CUỘC SỐNG VÀO BÀI HỌC ĐƯA BÀI HỌC VÀO CUỘC SỐNG

Thông tin liên hệ và hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Lâm Viên Complex, 107A Nguyễn Phong Sắc,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84) 024 3633 0316 | Fax: (+84) 024 3633 0316

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Giáo dục Cánh Diều

Địa chỉ: 468 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 098 310 1291 (Ông Võ Việt Tùng)

Email: cpgdcanhdiều@gmail.com

Chi nhánh Công ty VEPIC miền Bắc

Địa chỉ: Số 50 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 098 307 0857 (Ông Võ Hồng Việt)

Email: vepicmienbac@gmail.com

Chi nhánh Công ty VEPIC miền Trung

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Phúc Hưng Việt, 43-45 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Hiên,
quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0935 731 567 (Ông Phạm Quốc Bảo)

Email: vepicdanang@gmail.com

Chi nhánh Công ty VEPIC miền Nam

Địa chỉ: Lầu 3, số 79 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0918 957 495 (Ông Lê Văn Có)

Email: vepic.hcm@gmail.com

Công ty TNHH Cengage Learning Việt Nam

Địa chỉ: 54-56 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam Phòng 1111, Tầng 11,
Tòa nhà Zen Plaza

Giờ làm việc: Thứ Hai – Thứ Sáu | 8h30 đến 17h30

Điện thoại: (8428) 3925 7880

Fax: (8428) 3925 7881

Văn phòng Đại diện Công ty TNHH Cengage Learning phía Bắc

Địa chỉ: Phòng 820, tầng 8, tòa nhà Licogi 13, số 164 đường Khuất Duy Tiến,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Giờ làm việc: Thứ Hai – Thứ Sáu | 8h30 đến 17h30

Điện thoại: (8424) 6282 4114

Fax: (8424) 6282 4115

Thư điện tử hỗ trợ: tienganhcanhdiều@vepic.edu.vn

*Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống*

**BỘ TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9**

1. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Toán lớp 9
2. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Ngữ văn lớp 9
3. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 9 (Phần Địa lí)
4. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 9 (Phần Lịch sử)
5. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Khoa học tự nhiên lớp 9
6. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Tin học lớp 9
7. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 9
8. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Công nghệ lớp 9
9. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Âm nhạc lớp 9
10. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Mĩ Thuật lớp 9
11. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất lớp 9
- 12. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Tiếng Anh lớp 9**
13. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9